



CẨM NANG CHĂN NUÔI HEO



2017

Tài liệu lưu hành nội bộ

A- Giới thiệu	5
I- Các yếu tố cần thiết để chăn nuôi heo	8
1. Nguồn giống	9
2. Heo con sau cai sữa	10
3. Chuồng trại, thiết bị	
4. Thức ăn chăn nuôi	11
5. Nguồn nước	12
6. Thị trường đầu ra	14
II- Các yếu tố cấu thành để quản lý chăn nuôi thành công	15
1. Di truyền	17
2. Sức khỏe	18
3. Môi trường	19
4. Dinh dưỡng	20

B- Quản lý chăn nuôi heo	21
I- Di truyền	23
1- Di truyền học	24
2- Quản lý heo giống	25
II- Kiểm soát vấn đề sức khỏe cho heo	49
1- Khái quát	50
2- Tiêm chủng	52
3- Ký sinh trùng	54
a. Ký sinh trùng bên trong cơ thể	
b. Ký sinh trùng bên ngoài cơ thể heo	
III- Môi trường chăn nuôi heo	60
1- An toàn sinh học	61
a. Phân tách	
b. Vệ sinh	
c. Khử trùng	
2- Kiểm soát nhiệt độ	67
a. Thông gió	
b. Kiểm soát độ ẩm	
c. Thiết kế, bố trí quản lý trang trại nuôi heo	
IV- Dinh dưỡng	68
1- Chương trình thức ăn cho nuôi heo giống	69
2- Chương trình thức ăn cho nuôi heo thịt	74

LỜI KẾT

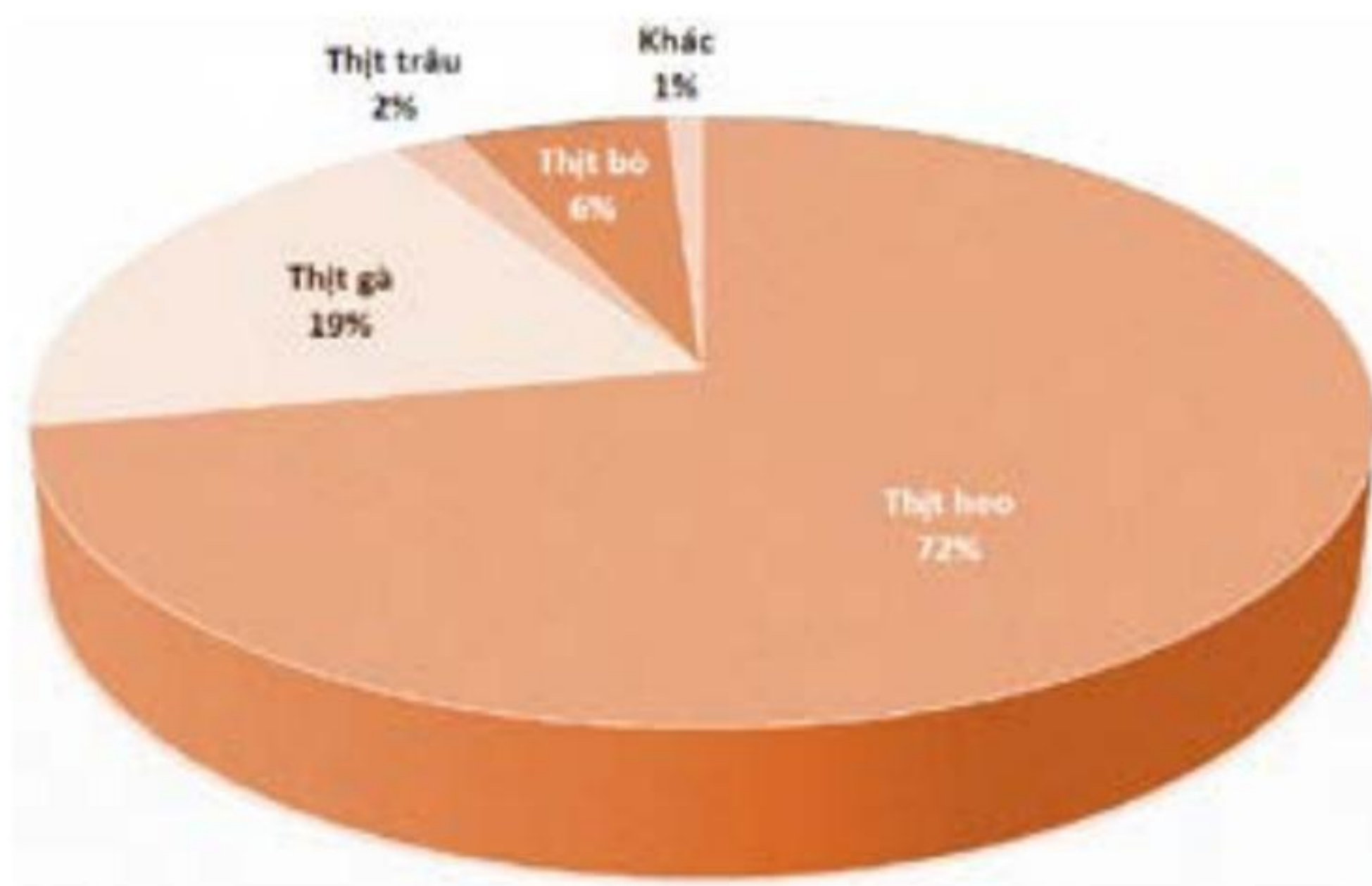
A.

GIỚI THIỆU



LỜI MỞ ĐẦU

Thịt heo luôn là một phần trong thực đơn của người Việt Nam, chính vì lẽ đó, từ lâu, chăn nuôi heo cũng đã trở thành một phần trong nền văn hóa Việt Nam. Ngày nay, ngoài việc là một loại vật nuôi phổ biến trong nhà thì chăn nuôi heo cũng đóng góp đáng kể cho thu nhập của các gia đình.



Tỷ lệ trung bình các loại thịt có trong bữa ăn của người Việt Nam

Nhận thấy tầm quan trọng của chăn nuôi heo với nền văn hóa và kinh tế Việt Nam, Japfa Việt Nam đã biên soạn tài liệu này trên cơ sở những thao tác thực hành căn bản và dễ hiểu hỗ trợ cho việc chăn nuôi heo. Cẩm nang này mong muốn trở thành một tài liệu bổ sung hiệu quả cho những hội thảo kỹ thuật và các dự án sinh kế.

Bên cạnh đó, cẩm nang này cũng cho thấy sự cam kết vững chắc của JAPFA Việt Nam, không chỉ cung cấp heo giống, thức ăn chăn nuôi chất lượng cho heo, mà còn nhiều hơn nữa trong việc hỗ trợ sự phát triển và tiến bộ của ngành công nghiệp chăn nuôi heo tại Việt Nam.



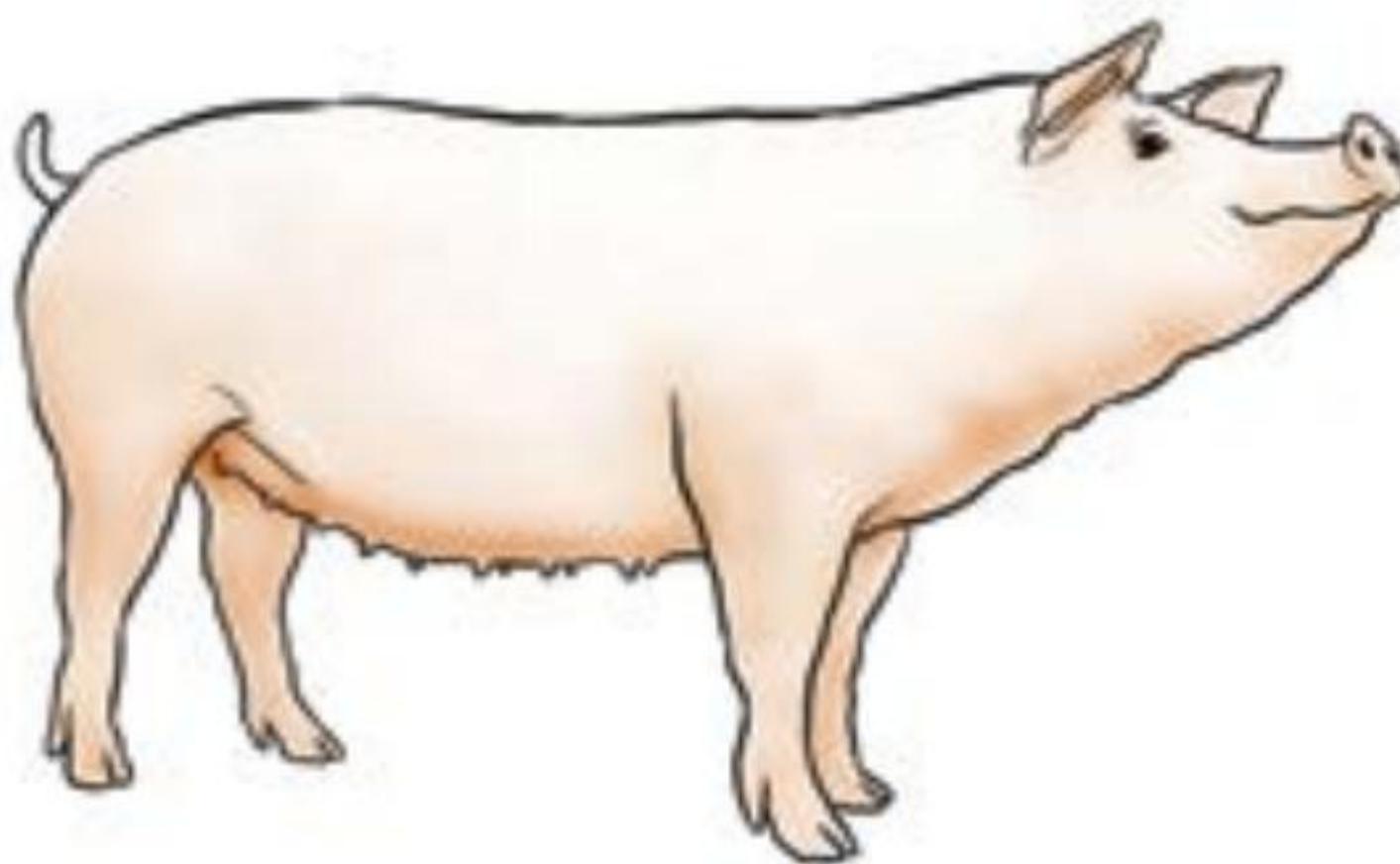
Trước khi bắt đầu nuôi heo, chúng ta cần xem xét những yêu cầu cơ bản sau đây, nếu thiếu bất kỳ một trong các yêu cầu này, việc nuôi heo có thể sẽ không khả thi.





1. Nguồn heo giống

Nếu bạn đang có ý định nuôi heo để làm giống và sản xuất heo con thì một nguồn giống chất lượng là yêu cầu đầu tiên. Những con giống tốt sẽ tạo ra thế hệ heo khỏe mạnh do đó nên chọn giống từ những nhà cung cấp có uy tín.



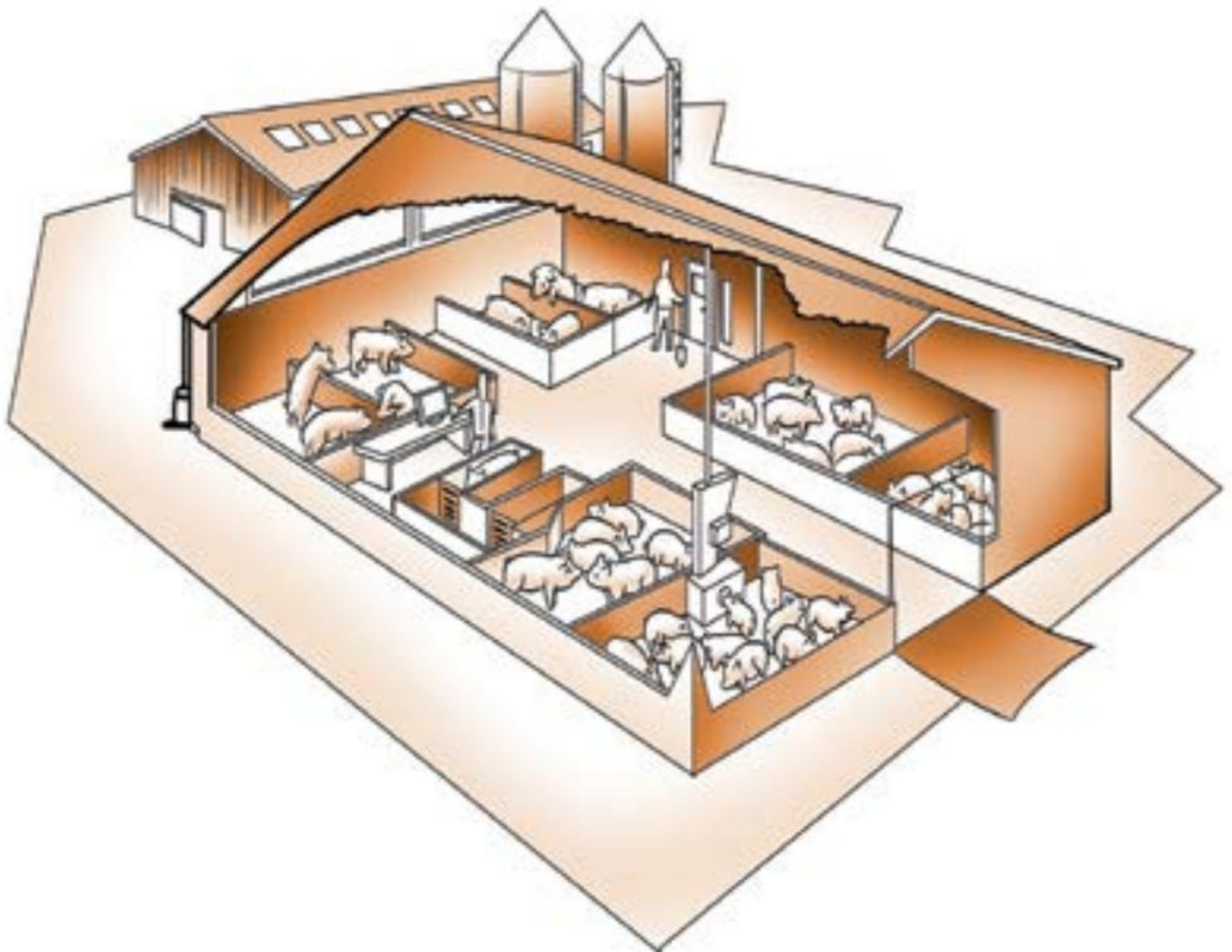
2. Heo con sau cai sữa

Nếu bạn đang có ý định nuôi heo để cung cấp cho thị trường, một nguồn heo con có sức khỏe tốt, phát triển nhanh, lành mạnh là yêu cầu đầu tiên. Heo con cai sữa nên được chủng ngừa bệnh dịch tả và những bệnh truyền nhiễm khác.



3. Chuồng nuôi và thiết bị

- Chi phí về chuồng trại trong chăn nuôi heo là rất cao. Trên thực tế, đó là khoản đầu tư lớn nhất của bạn; thậm chí còn tốn kém hơn so với tất cả các yêu cầu khác cộng lại.
- Tuy nhiên, thiết kế chuồng nuôi và cơ sở vật chất chuồng trại sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất, hiệu suất tăng trưởng, và sức khỏe vật nuôi.
- Hơn nữa, một số trang thiết bị thậm chí có thể ảnh hưởng đến chi phí của các yếu tố đầu vào khác như thức ăn và nước uống.



4. Thức ăn



Nhà máy thức ăn Japfa Comfeed

- Thức ăn chất lượng và đạt hiệu quả kinh tế là điều cần thiết trong chăn nuôi heo. Nếu không cho ăn đúng cách, heo sẽ không phát huy tối đa tiềm năng của chúng trong việc tái sản xuất và tăng trưởng.
- Thức ăn chiếm tới 70% chi phí sản xuất mỗi kg thịt heo, do vậy nguồn thức ăn chất lượng và chi phí của nó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận trong chăn nuôi.
- Công ty Japfa Việt Nam sử dụng các thiết bị hiện đại nhất để sản xuất thức ăn chăn nuôi với chất lượng cao, đảm bảo các thành phần dinh dưỡng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Japfa luôn có sẵn tất cả các loại thức ăn cho heo, mỗi loại thức ăn được chế biến đặc biệt với chương trình thức ăn từng lứa giai đoạn phát triển.

5. Nguồn nước

“

Nguồn nước uống dồi dào chắc chắn là điều cần thiết trong chăn nuôi heo, đặc biệt là ở một đất nước có khí hậu nhiệt đới như Việt Nam.

Heo tiêu thụ nước gấp bốn lần so với lượng thức ăn ăn vào, vì vậy không cung cấp đủ nước thì khả năng hấp thụ thức ăn sẽ bị hạn chế. Điều này có thể dẫn đến việc chậm lớn và bệnh tật.

”





- Việc tiêu thụ nước cho mục đích làm sạch và vệ sinh môi trường cũng khá cao, không phân biệt loại hình chuồng trại và và trang thiết bị.
- Điều đó có nghĩa rằng nếu không có một nguồn nước liên tục, chắc chắn một dự án chăn nuôi heo sẽ không được coi là khả thi.

6. Thị trường đầu ra



- Bất kỳ dự án chăn nuôi heo nào cũng không thể tồn tại trong một khu vực mà ở đó không có thị trường đầu ra. Chăn nuôi heo có thể phát triển gần một con sông lớn hay khu vực cao trên một ngọn núi, do sự phong phú của nguồn nước, tuy nhiên sự bất tiện về giao thông chắc chắn sẽ là một trở ngại lớn.
- Các nhà sản xuất của heo con để nuôi thịt cũng cần có sân sau là những người sẵn sàng để mua heo sau cai sữa. Giá heo thị trường cho mỗi kg thịt heo trong khu vực trang trại cũng nên được cân nhắc. Khi nhu cầu thị trường tại địa phương quá thấp, có thể làm cho chi phí sản xuất cao hơn so với giá bán.

Di Truyền



Sức khỏe



Môi trường



Dinh dưỡng

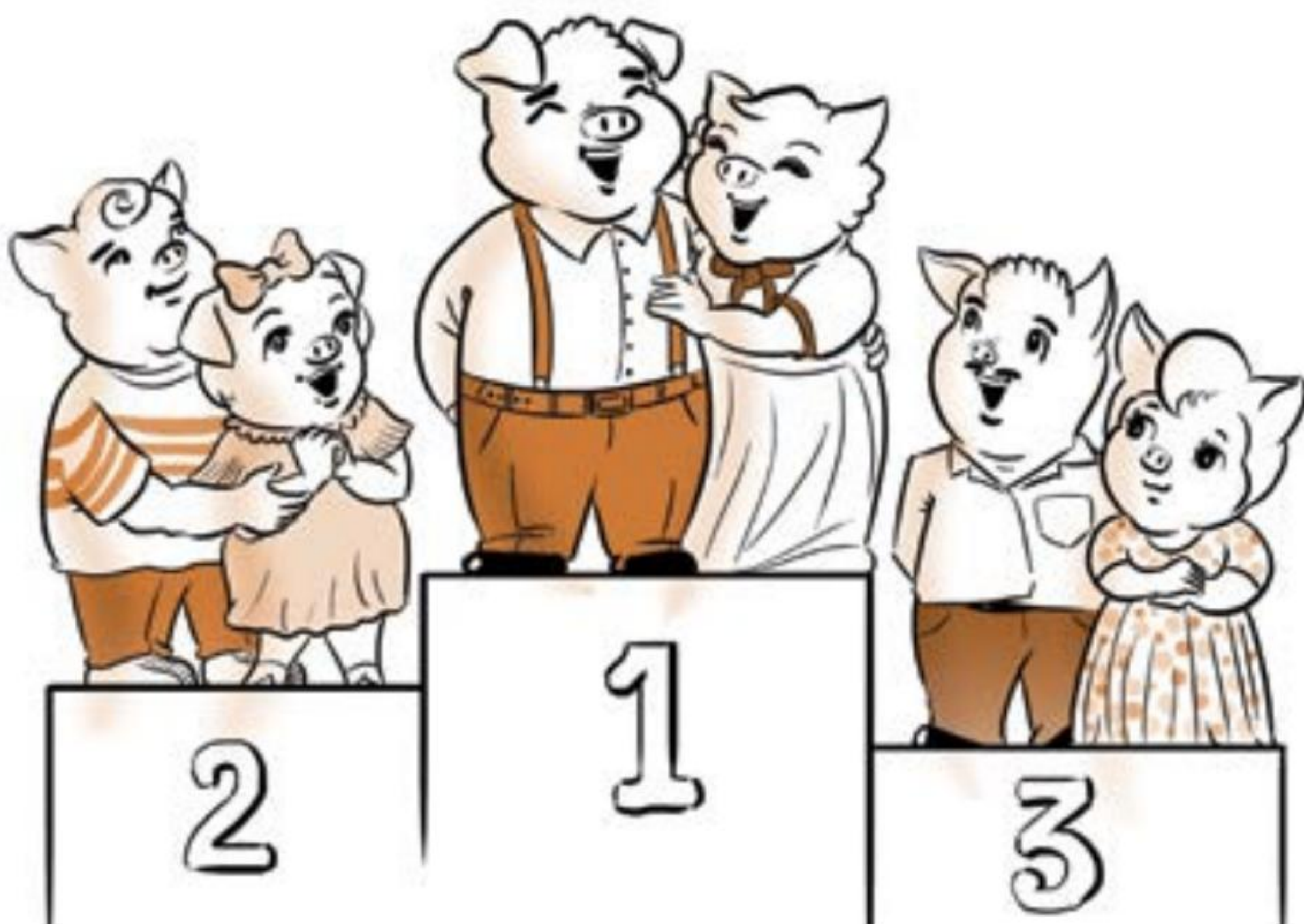


Chăn nuôi heo bao gồm tập hợp thành công của nhiều yếu tố. Mặc dù mỗi yếu tố là rất cần thiết, song tất cả cần được xem xét như là “một phần của toàn bộ”, hơn là nhấn mạnh một yếu tố riêng lẻ. Sự thiếu hụt hoặc chú ý quá mức đến một yếu tố nào đó chắc chắn sẽ dẫn đến kết quả thất bại. Các hoạt động để tạo nên sự “cân bằng” cho tất cả các yếu tố được gọi là quản lý



1. Di truyền

- Yếu tố di truyền quyết định sự phát triển, chất lượng thịt, và năng suất của heo. Trong quản lý heo, di truyền học có thể được cải thiện bằng cách chọn lọc hiệu quả. Chọn lọc là quá trình lựa chọn đặc biệt những con heo giống cụ kỳ và ông bà để tạo đàn heo bố mẹ.
- Trước khi quá trình chọn lọc được thực hiện, các chỉ số năng suất trung bình của con giống hiện tại phải được xác định đầu tiên. Sau khi đã xác định được các chỉ số trung bình, việc chọn lọc sẽ được tiến hành.

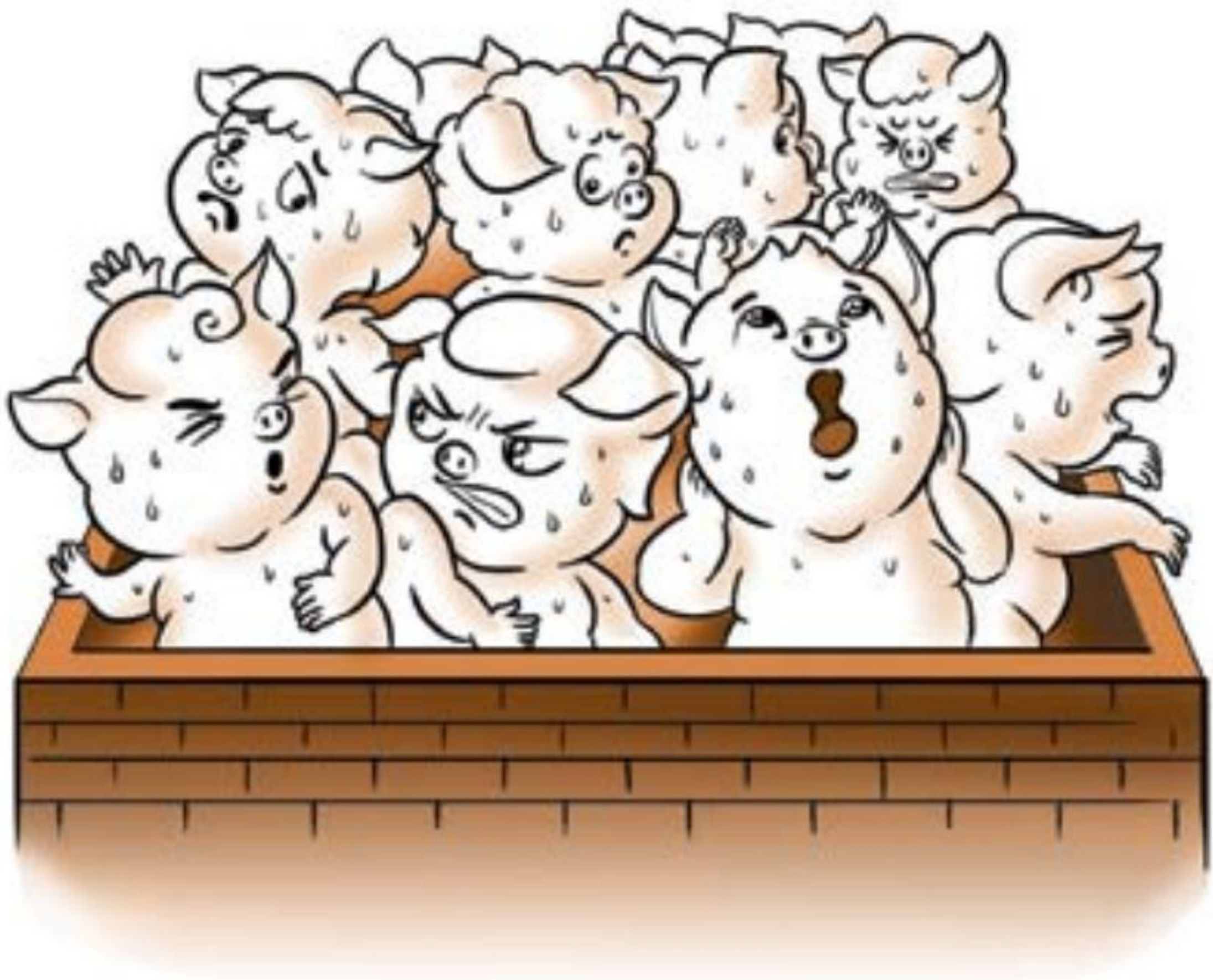


2. Sức khỏe

- Đạt được một tình trạng sức khỏe tốt thông qua kiểm soát dịch bệnh hiệu quả là một yếu tố thành công trong chăn nuôi heo. Tỷ lệ tử vong do bệnh tật rất tốn kém, nhưng trong những trường hợp khi mà các con vật bị nhiễm bệnh sốt, thì chi phí sẽ càng tốn kém hơn, vì những tổn hại về sức khỏe sẽ dẫn đến tình trạng kém ăn và chậm lớn.
- Nhiệt độ và độ ẩm cao là điểm đặc trưng của khí hậu nhiệt đới nước ta. Sự căng thẳng gây ra bởi điều kiện môi trường khi kết hợp với mật độ quá đông có thể dễ dàng thúc đẩy sự phát triển của dịch bệnh.
- Các biện pháp kiểm dịch nghiêm ngặt nhằm hạn chế mầm bệnh như xe cộ, vật nuôi và con người là bước đầu tiên trong việc kiểm soát hiệu quả của mầm bệnh.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường tốt là bước quan trọng tiếp theo trong việc ngăn chặn dịch bệnh bùng phát. Chủng ngừa vắc-xin hiệu quả để chống lại các bệnh nguy hiểm trong khu vực, và một chương trình chiến lược về thuốc là bước cuối cùng đảm bảo rằng tất cả đàn heo của bạn đều khỏe mạnh và giảm thiểu tới mức thấp nhất các ảnh hưởng về dịch bệnh.

3. Môi trường

- Môi trường là tất cả mọi thứ bên ngoài cơ thể của heo, trong đó bao gồm những con heo còn lại trong đàn, con người, chuồng trại, trang thiết bị, nhiệt độ, ẩm độ... và các yếu tố khác. Tất cả những yếu tố này sẽ tác động tích cực hoặc tiêu cực lên sự phát triển của heo.
- Mật độ nuôi quá đông không những làm giảm bớt không gian ăn mà còn có thể làm giảm lượng thức ăn và tốc độ tăng trưởng. Xử lý không đúng cách, đặc biệt là vào thời điểm sinh sản, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến heo giống và giảm thời gian lên giống hoặc tỷ lệ heo con sinh ra thấp. Đó là một trong những cách làm giảm ảnh hưởng tiêu cực của môi trường lên hiệu suất đàn heo.



4. Dinh dưỡng

- Dinh dưỡng là yếu tố tác động lên tiềm năng di truyền của đàn heo. Thức ăn cung cấp các nguyên liệu để hiệu suất mà di truyền học đã thiết lập được thể hiện. Do đó, chúng ta không thể có hiệu suất cao với heo vượt trội về mặt di truyền mà lại không được cho ăn thức ăn chất lượng. Ngược lại, thức ăn chất lượng cũng không bù đắp được cho heo khiếm khuyết về mặt di truyền.
- Dinh dưỡng có lẽ là dễ nhất để cải thiện giữa bốn thành phần trong quản lý chăn nuôi heo. Chỉ cần cung cấp các loại cám phù hợp cũng như các con giống heo chất lượng từ Japfa, khi đó các nhu cầu dinh dưỡng của heo với giá trị di truyền giống vượt trội sẽ được đáp ứng để có hiệu quả chăn nuôi như bạn mong đợi.



B.

QUẢN LÝ CHĂN NUÔI HEO

“

Bây giờ, chúng ta cùng đi chi tiết hơn vào từng yếu tố đã đề cập khi nãy nhé!

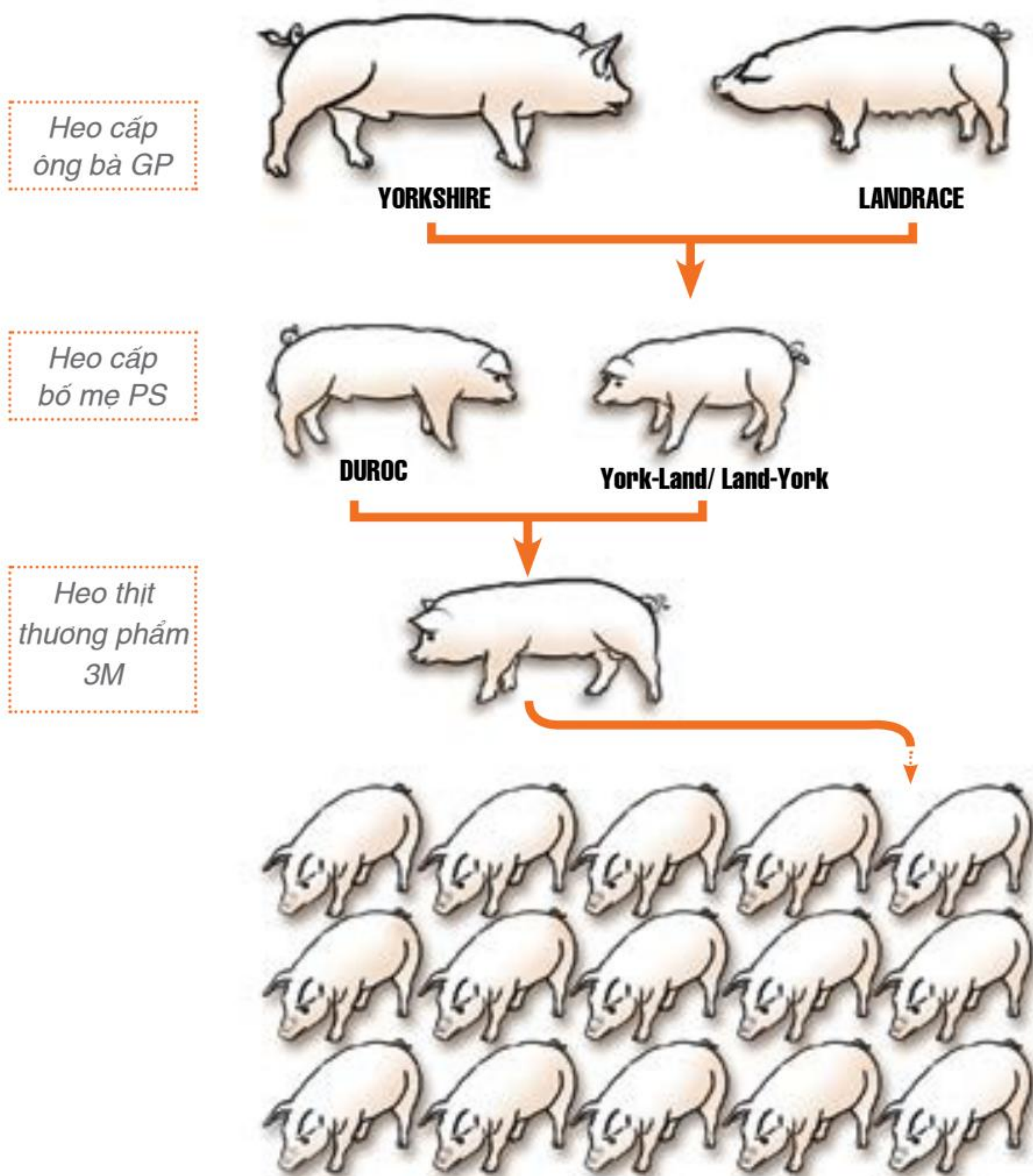
”





1. Chương trình tạo giống

Triết lý của Japfa khi tạo nên những con giống vật nuôi là dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận của toàn hệ thống. Dưới đây là một chương trình tạo giống được áp dụng phổ biến tại các nhà tạo giống chuyên nghiệp:



2. Quản lý heo giống

a. Chọn lọc

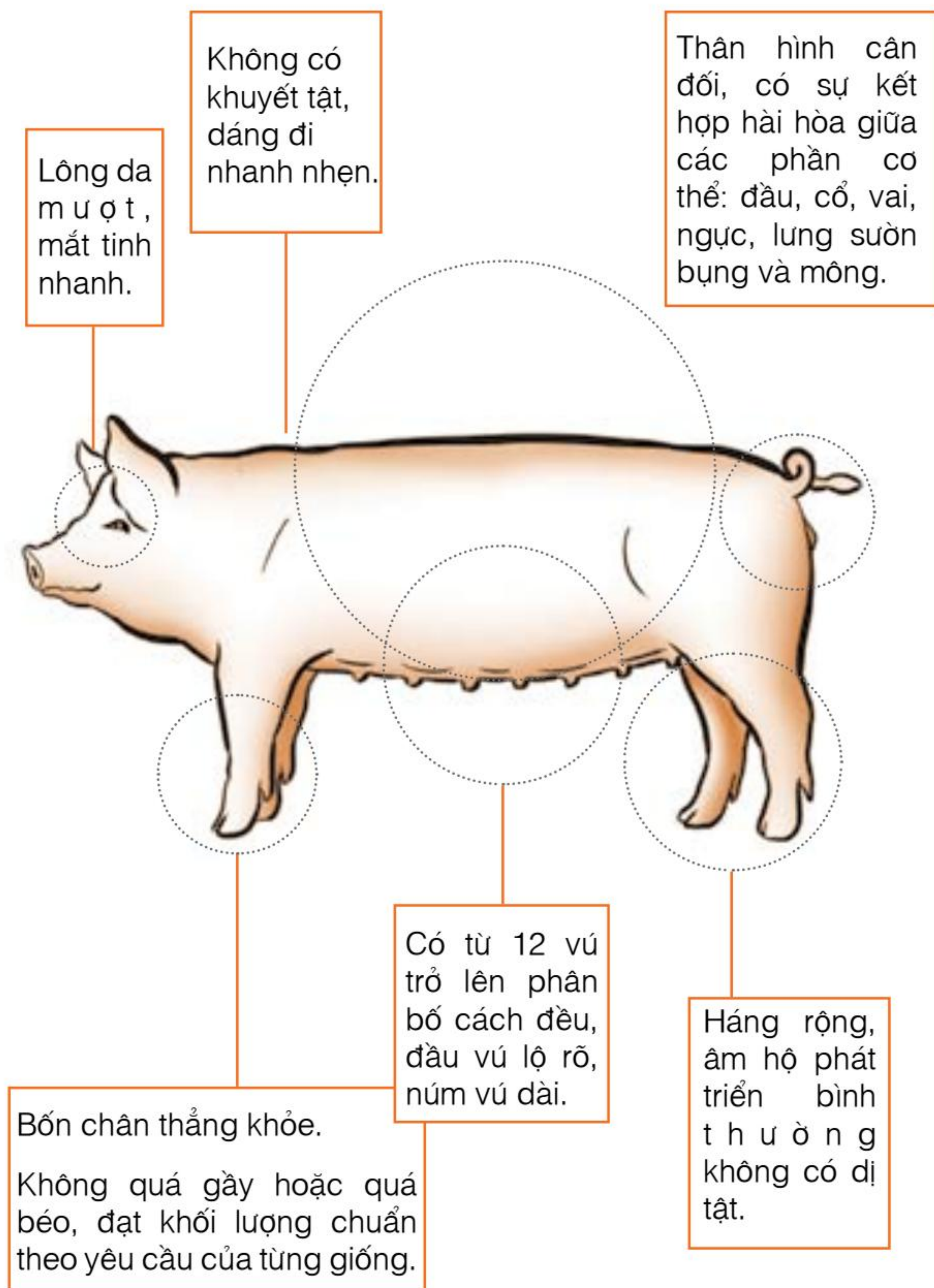
- Lựa chọn lần đầu của ứng viên làm heo giống tương lai nên được thực hiện ngay sau khi sinh. Ban đầu, các con giống được xác định dựa trên giá trị di truyền của chúng, có nghĩa là lựa chọn chủ yếu dựa trên thành tích của cha mẹ hoặc dòng di truyền. Lựa chọn dựa trên thông số ngoại hình của chúng được thực hiện muộn hơn nhiều. Và chúng sẽ không bị thiến (với heo đực) và cắt đuôi (với cả heo đực và cái).
- Sau khi cai sữa, các heo giống tiềm năng này nên được tách ra khỏi phần còn lại, nhóm lại với nhau, được quan tâm và chăm sóc đặc biệt.
- Những heo đực giống tiềm năng nên kiểm tra một lần nữa vào khoảng ba tháng, căn cứ vào đặc điểm ngoại hình. Tất cả heo không được lựa chọn nên được thiến không muộn hơn 3 tháng tuổi nên chúng vẫn có thể được bán sau này như heo thương phẩm.

- Heo nái hậu bị tiềm năng cần sàng lọc một lần nữa vào khoảng 5 tháng tuổi. Chọn lọc vào thời điểm này được thực hiện dựa trên những đặc điểm ngoại hình. Tất cả heo nái không được lựa chọn nên được chuyển đi sớm cùng heo thương phẩm.
- Lần chọn lọc cuối cùng các con giống thực hiện ở khoảng 7 tháng tuổi.



- Heo nái hậu bị được chọn lọc nên được đặt gần với heo nọc trưởng thành để thúc đẩy sự trưởng thành tính dục.
- Heo đực mới được phép nhân giống cho lần đầu tiên cũng vào khoảng 7 tháng tuổi, để chúng làm quen với công việc của chúng trong tương lai.

Những nái đạt chất lượng tốt về ngoại hình, thể chất và nguồn gốc theo nguyên tắc riêng của Japfa Việt Nam:



b. Heo hậu bị để thay đàn

- Heo nái hậu bị để thay đàn được phối giống lần đầu tiên vào khoảng thời gian tối thiểu 8 tháng tuổi. Thông thường phối từ lần lên giống thứ ba trở đi vì heo hậu bị lúc này thời kỳ động dục đạt độ chín mùi. Trọng lượng heo hậu bị trong khoảng thời gian này có thể đạt khoảng 150 kg, nếu thấp hơn thì nên đào thải.



- Giai đoạn lên giống của heo hậu bị thường vào khoảng 2 - 5 ngày, nhưng nhìn chung giai đoạn lên giống của heo hậu bị thường ngắn hơn heo nái, và thời gian này thậm chí còn ngắn hơn nữa khi nhiệt độ môi trường cao, đặc biệt trong thời gian mùa hè nóng ẩm.



“

Không phải tất cả các dấu hiệu này đều được thấy hết, nhưng nếu thấy được 2 trong số các dấu hiệu này thì chắc chắn là dấu hiệu của lên giống

”



Dầu hiệu để phổi giống thành công (dựa trên phổi giống ngày 2 lần)

Ấm hộ đỏ sẫm

Ấm hộ màu nhạt

Hiện tượng: ấm hộ sưng mọng, đỏ, xẹp dần sau 4 ngày

Thời gian chịu đực (giai đoạn lên giống) khoảng 2,5 ngày

A: Phát hiện
B: Chờ
C: Phổi giống

1: Phổi giống lần 1
2: Phổi giống lần 2
3: Phổi giống lần 3

Giai đoạn chưa chịu đực

Nái chịu đứng yên khi có vật nặng trên lưng (khoảng 1 ngày)

Bỏ thí lên giống

Giờ 48 36 24 12 0 12 24 36 48 60

Khả năng thụ thai

Thấp

Chưa phổi giống

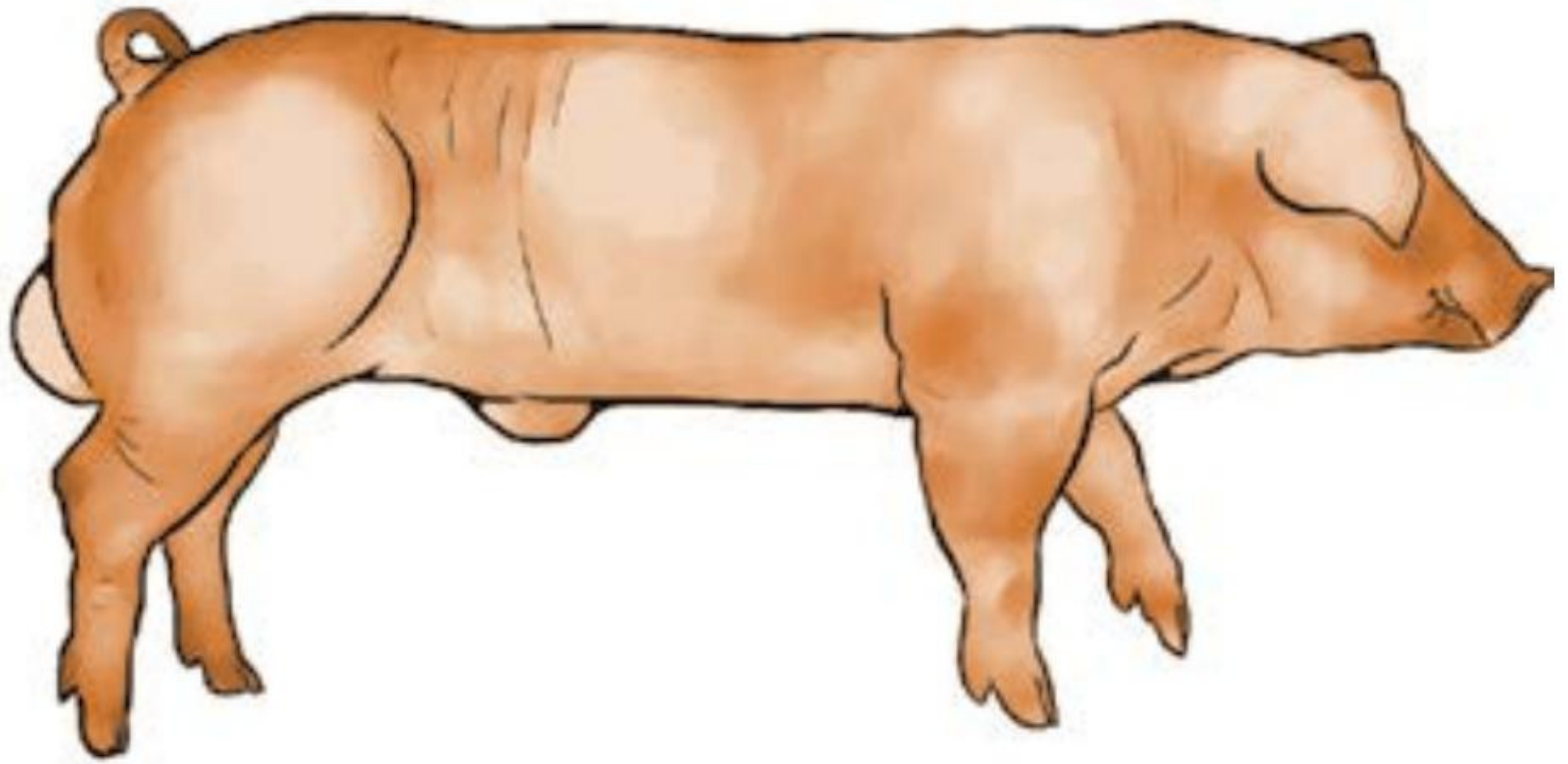
Cao

Phổi giống

Thấp

Đợt lần sau

c. Heo nọc



- Đặc trưng của đàn đực giống chất lượng thể hiện qua những tiêu chuẩn như: tỷ lệ nạc cao, độ dày mỡ lưng thấp, dài đòn, đùi và mông to, ngoại hình và sức khỏe tốt, tính dục mạnh, tính tình dễ huấn luyện.
- Sau thời gian nuôi cách ly 3 tháng, heo đực được tập nhảy giá, lấy tinh và kiểm tra chất lượng tinh dịch. Tinh dịch từng nọc sau khi được lấy sẽ được kiểm tra về 3 chỉ tiêu chính là: thể tích, nồng độ tinh trùng và hoạt lực tinh trùng.

d. Nái mang thai

“

Mục tiêu quản lý của heo mang thai là giảm căng thẳng. Heo mang thai nên được giữ thoải mái, mát mẻ, thư giãn mọi lúc.

Ngăn ngừa căng thẳng trong khoảng thời gian này không những giúp heo nhanh lớn mà còn thúc đẩy quá trình làm mẹ và thời gian cho con bú.

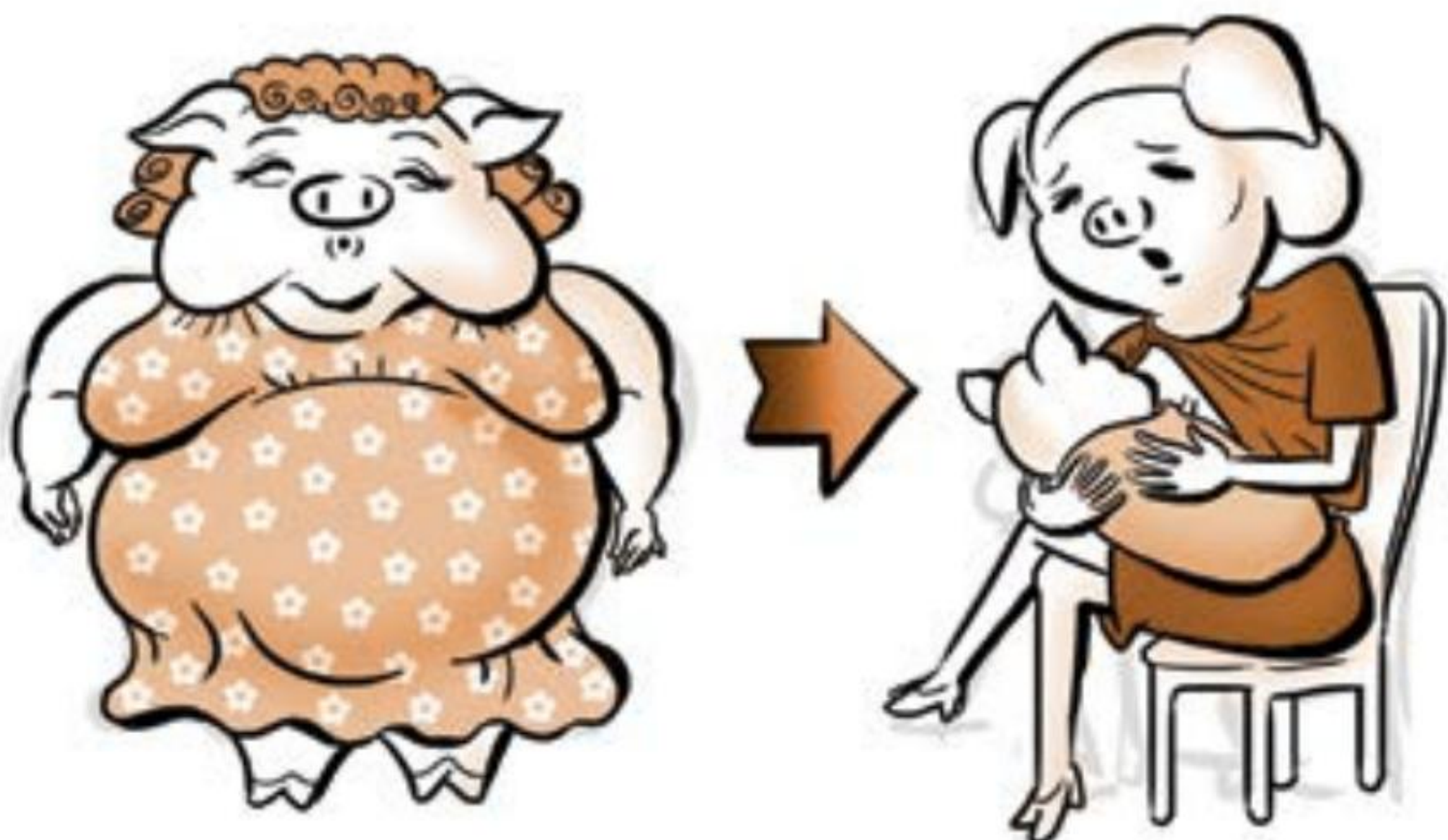
”



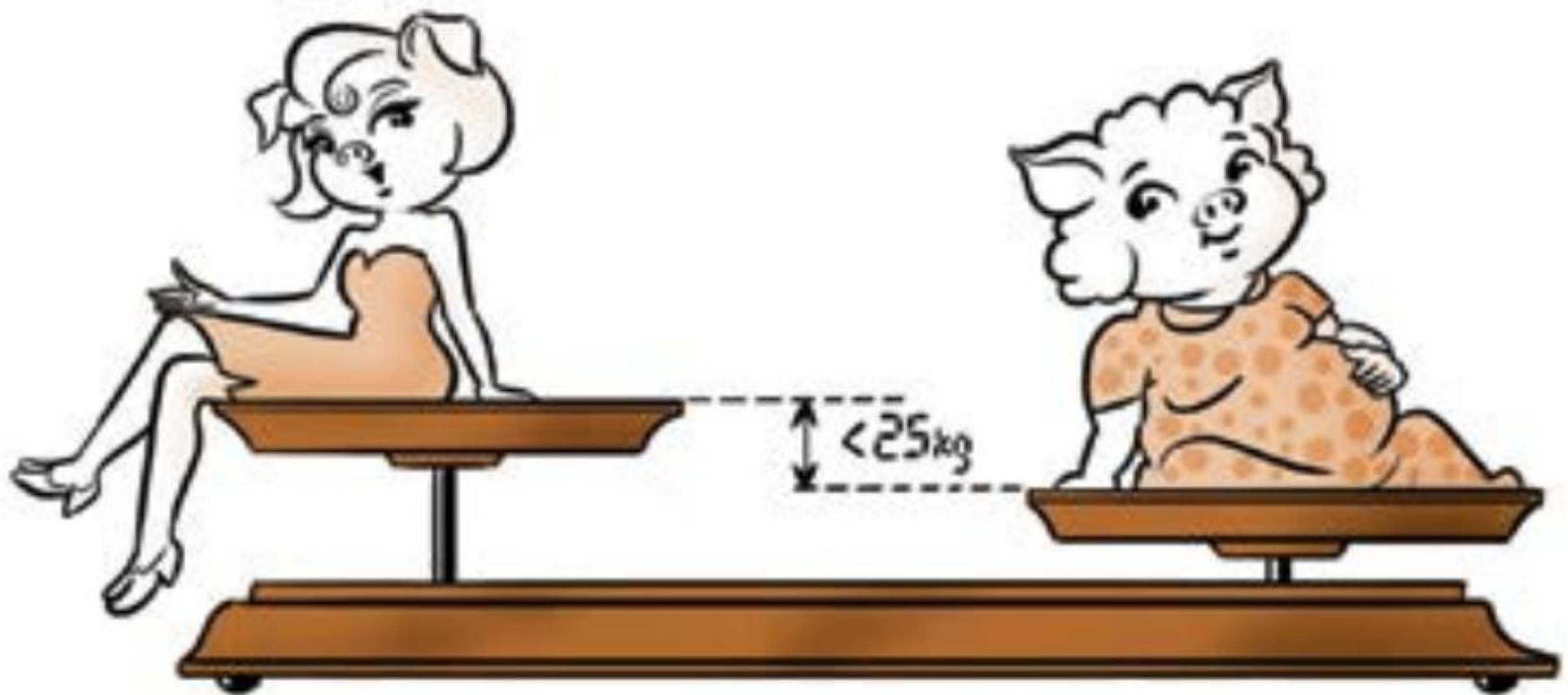
- Lượng thức ăn cung cấp cho heo nái giai đoạn này không nên quá nhiều. Lượng thức ăn quá nhiều đặc biệt là giai đoạn đầu của thai kỳ có thể gây ra quá trình lắng đọng chất béo quanh tử cung của heo nái, gây ra sự xáo trộn các hoocmon làm ngưng quá trình phát triển thai kỳ.



- Theo ghi nhận thì những con heo nái tăng cân nhanh giai đoạn mang thai thường mất cân nhiều nhất giai đoạn cho con bú.



- Mục tiêu cuối cùng của cho ăn trong quá trình heo nái mang thai là giữ cho heo thoải mái không được tăng cân quá mức, không nên tăng quá 25kg trong suốt thai kỳ.



- Thời gian mang thai trung bình của heo nái là khoảng 114 ngày. Tương đương 3 tháng, 3 tuần, và 3 ngày.
- Trong 2 tháng đầu mang thai, chỉ cho ăn 2 kg/ngày với cám 656 của Japfa.
- Vào tháng thứ 3 mang thai, tăng dần lượng thức ăn khoảng 2.5 kg/ngày.
- Và hai tuần cuối thai kỳ thì tăng lên khoảng 3kg thức ăn/ngày.
- Một vài ngày trước ngày sinh dự kiến cho tới khi đẻ, giảm lượng thức ăn còn khoảng 1kg.

THỨC ĂN HỖN HỢP DẠNG VIÊN
Cho heo hậu bị giống cao sản từ 60 kg trở lên

COMFEED

CHẤT LƯỢNG TUYỆT HẢO



655S

Tên xuất xứ:

JLS - CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM

KINH MỘT SỐ SẢN PHẨM HỖN HỢP THỨC ĂN LỢN, THAI LỢN VÀ HAI ĐET. ĐĐT: 0903 888 111 / Fax: 024 3663 444

JST - CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED BÌNH THUẬN

KINH MỘT SỐ SẢN PHẨM HỖN HỢP THỨC ĂN LỢN, THAI LỢN VÀ HAI ĐET. ĐĐT: 0903 888 111 / Fax: 0612 331 132



JAPFA

KINH MỘT SỐ SẢN PHẨM

ISO 22000

HACCP Q

7023 00.2015.01

e. Heo nái giai đoạn sinh con

“Không phải tất cả heo mang thai đều chính xác để con vào 114 ngày. Chuyện chậm trễ 2 ngày là bình thường. Tuy nhiên, nếu chậm tới 3 ngày, có thể tiêm prostaglandin. Điều này ngăn chặn các trường hợp heo con chết bên trong bụng mẹ.

”



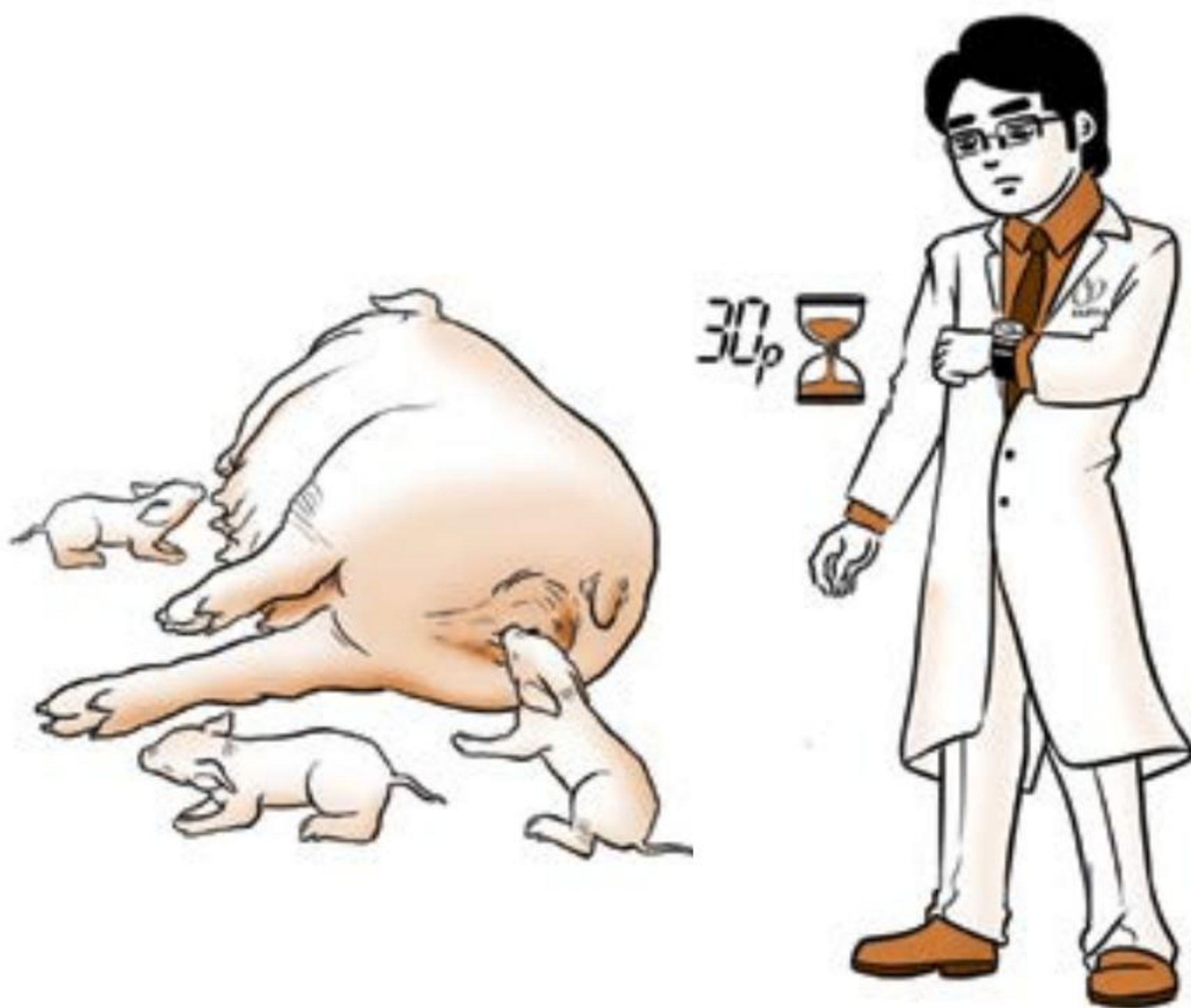
Một số dấu hiệu cho thấy cho thấy heo sắp đẻ

- ĐỘ MỞ RỘNG CỦA ÂM HỘ
- TUYẾN VÚ SƯNG TỎ
- HEO DÙNG CHÂN GÁY SÀN
- HEO CĂNG THẲNG
- SỮA BẮT ĐẦU XUẤT HIỆN Ở NÚM VÚ (THƯỜNG LÀ VÀO NGÀY ĐỂ)



Khi bạn nhìn thấy những dấu hiệu này cần tiến hành làm sạch tuyến vú, âm hộ. Vệ sinh chuồng trại và chuẩn bị mọi thứ cho heo nái sinh đẻ.

- Sinh đẻ là rất bình thường đối với heo của bạn nên bạn cần có sự bình tĩnh và hạn chế sự can thiệp của mình. Các thói quen cũng rất khác nhau trong quá trình đẻ của từng heo nái, do đó không cần hoảng sợ khi thấy các hành vi khác thường của heo nái sinh con. Chỉ cần lưu ý các hành vi này để cho lần sinh đẻ sau.
- Khoảng thời gian trung bình chuyển dạ cho mỗi heo con khoảng 25 phút. Nếu 30 phút sau lần chuyển dạ cuối cùng, bạn nên bắt đầu xem xét khả năng heo nái có dấu hiệu sinh khó.
- Sử dụng một liều thuốc an thần để heo nái bình tĩnh, bớt căng thẳng và thở dốc.



- Sử dụng oxytocin trong giai đoạn này để thúc đẩy sự co thắt tử cung **không được khuyến khích**. Heo nái có đủ các hóc môn trong hệ thống để thúc đẩy quá trình này nên chúng ta không cần phải sử dụng phương pháp này nếu không có sự hướng dẫn của bác sỹ thú y .



“Việc sinh đẻ được coi là kết thúc khi heo nái thải ra nhau thai.

Nhưng có một số trường hợp có một hoặc hai con heo vẫn sinh ra ngay sau đó.

Thải nhau thai cũng có trường hợp chậm hoặc không thải ra nhưng đó chỉ là trường hợp hiếm hoi.

”



- Vệ sinh sạch sẽ và khô thoáng cho nái sau khi đẻ.
- Chất kháng sinh để ngừa nhiễm trùng sẽ được sử dụng một tiếng sau khi đẻ.



- Tiêm **penicillin** hoặc **oxy-tetracycline** cũng được khuyến khích với tác dụng lâu dài .

3. Quản lý heo con

- Ngay sau khi heo con được sinh ra, loại bỏ các màng mỏng che lỗ mũi, để cho heo thở tự do và bình thường. Cần loại bỏ chất nhòn và các vật cản khác bên trong mũi nếu có khả năng gây ngạt thở



- Làm sạch heo mới sinh ra bằng cách một miếng vải cotton sạch và khô, nhẹ nhàng xoa bóp cơ thể chúng để kích thích hô hấp và tuần hoàn máu.





- Đặt heo con vào lồng úm khoảng 15 phút sau khi sinh. Các lồng úm nên chứa một bóng đèn (ít nhất là 60-70w), nơi những con heo được sưởi ấm và cảm thấy thoải mái hơn.
- Các lồng úm được coi là nơi an toàn nhất cho những con lợn mới sinh để tránh tình trạng bị giẫm đạp bởi heo mẹ.

- Heo mới sinh ra có 4 cặp răng nanh nhỏ nhưng sắc bén. Những răng nanh này có thể gây tổn thương cho núm vú của heo mẹ và các heo con khác trong đàn. Cắt các răng này bằng một máy cắt hoặc dụng cụ tương tự đã tiệt trùng, sau đó dùng cồn hoặc thuốc sát trùng bôi vào.



- Nguồn sữa đầu tiên mà heo nái tiết ra gọi là sữa non. Nó là nguồn sữa giàu dưỡng chất thiết yếu đồng thời giúp cơ thể heo con chống lại các bệnh truyền nhiễm.
- Cho heo sơ sinh bú sữa non càng sớm càng tốt. Hãy chắc chắn rằng tất cả heo con sơ sinh đều nhận được nguồn sữa non như nhau, và chậm nhất là trong vòng tối đa 12 tiếng đầu tiên.



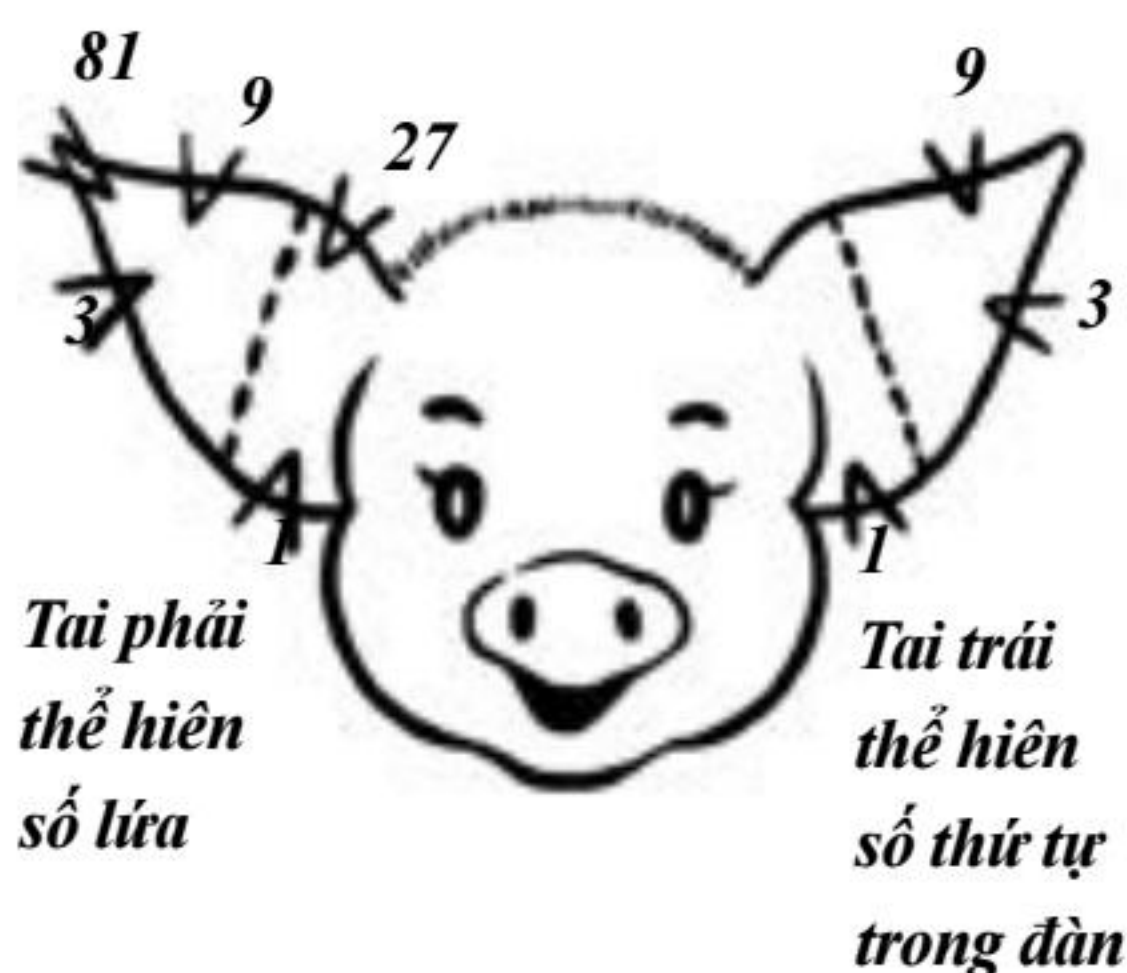
- Dây rốn là sự sống của heo con trước khi nó được sinh ra. Tuy nhiên, sau khi sinh nó có thể trở thành nơi trung gian để vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể.
- Do đó, cần cắt dây rốn trong thời gian khoảng 30 phút từ khi heo con được sinh ra. Cố định dây rốn bằng kẹp sau đó buộc nó với một cuộn bông trước khi cắt bằng một chiếc kéo đã khử trùng sau đó sát trùng vết cắt bằng cồn hoặc chất khử trùng.
- Tuy nhiên gần đây, nhiều bác sĩ thú y cho rằng không nên quá phóng đại các nguy cơ lây nhiễm qua dây rốn. Trừ việc gặp phải tình trạng chảy máu rốn thì đa phần đều cho rằng nên để dây rốn tự thu nhỏ lại và bong ra.
- Chuồng trại sạch sẽ có khả năng hạn chế các bệnh nhiễm trùng vào qua miệng và mũi hoặc qua các vết cắt. Để ngăn chặn chảy máu, cần sát trùng dây rốn ngay sau khi sinh. Điều này cũng sẽ giúp dây rốn nhanh khô hơn.



- **Việc cắt đuôi** thường được thực hiện vào ngày thứ hai sau khi sinh. Heo con được cắt đuôi để tránh tình trạng cắn đuôi nhau khi chúng được nhốt chung chuồng.
- Tuy nhiên, những con heo mới sinh được lựa chọn làm giống thì không bị cắt đuôi. Đuôi bị cắt, để lại 2 cm từ mông, bằng cách sử dụng một cặp kéo tiết trùng hoặc dây cắt. Dùng cồn để sát trùng ngay sau đó.



- **Việc đánh số cá thể** là rất quan trọng để đánh giá đúng về đặc điểm của từng con và hiệu suất toàn đàn. Việc này nên được thực hiện ngay sau khi heo con mới sinh ra, để tránh nhầm lẫn.



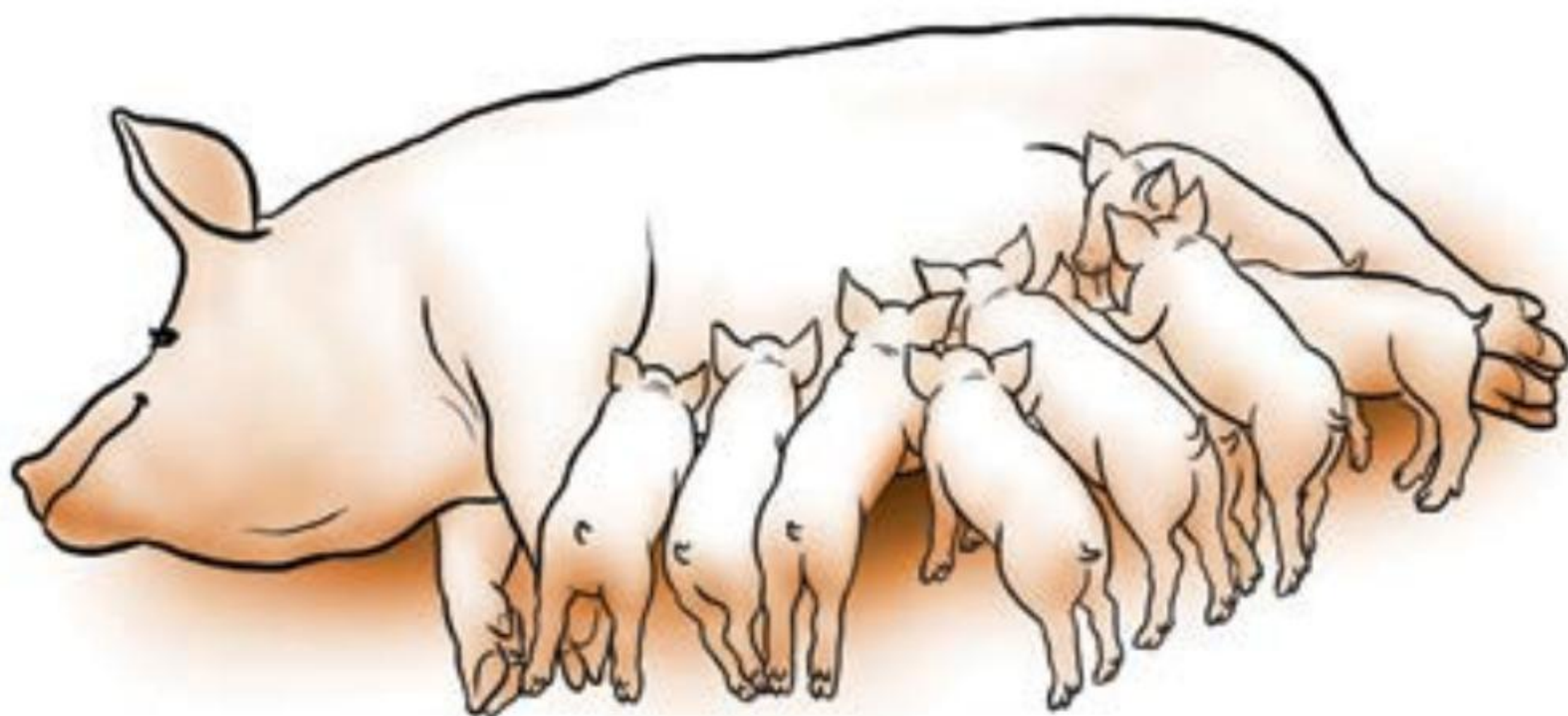
- Một đặc điểm nhận dạng dễ phân biệt nhất là các con heo sẽ được bấm thẻ, xăm, cắt rìa tai hay đeo thẻ tai ngày thứ hai sau khi sinh. Mỗi thẻ được gắn tương ứng với một số hoặc một mã số. Các mã số khi sắp xếp theo trình tự logic được quy ước trước đó. Bên đây là ví dụ của một mã tai:

- **Thiến heo** – Là việc cắt bỏ tinh hoàn của con đực nhằm loại bỏ mùi hôi trong thịt heo. Việc này nên tiến hành trước khi cai sữa. Tuy nhiên, đối với heo con thì công việc này được xử lý sớm hơn do thời gian lành vết thương của heo con nhanh hơn, do đó việc thiến heo có thể được thực hiện sớm khi heo 1 tuần tuổi.
- Sau khi thiến cho heo con xong thì công việc tiếp theo là cần phân loại và nhốt chúng vào một khu vực riêng – nơi chuồng trại được xử lý khô thoáng, tránh vi khuẩn hoặc bụi bẩn xâm nhập vào vết thương. Hãy chắc chắn rằng bàn tay của bạn cũng được sạch sẽ và khô trước khi bắt đầu các công việc này.



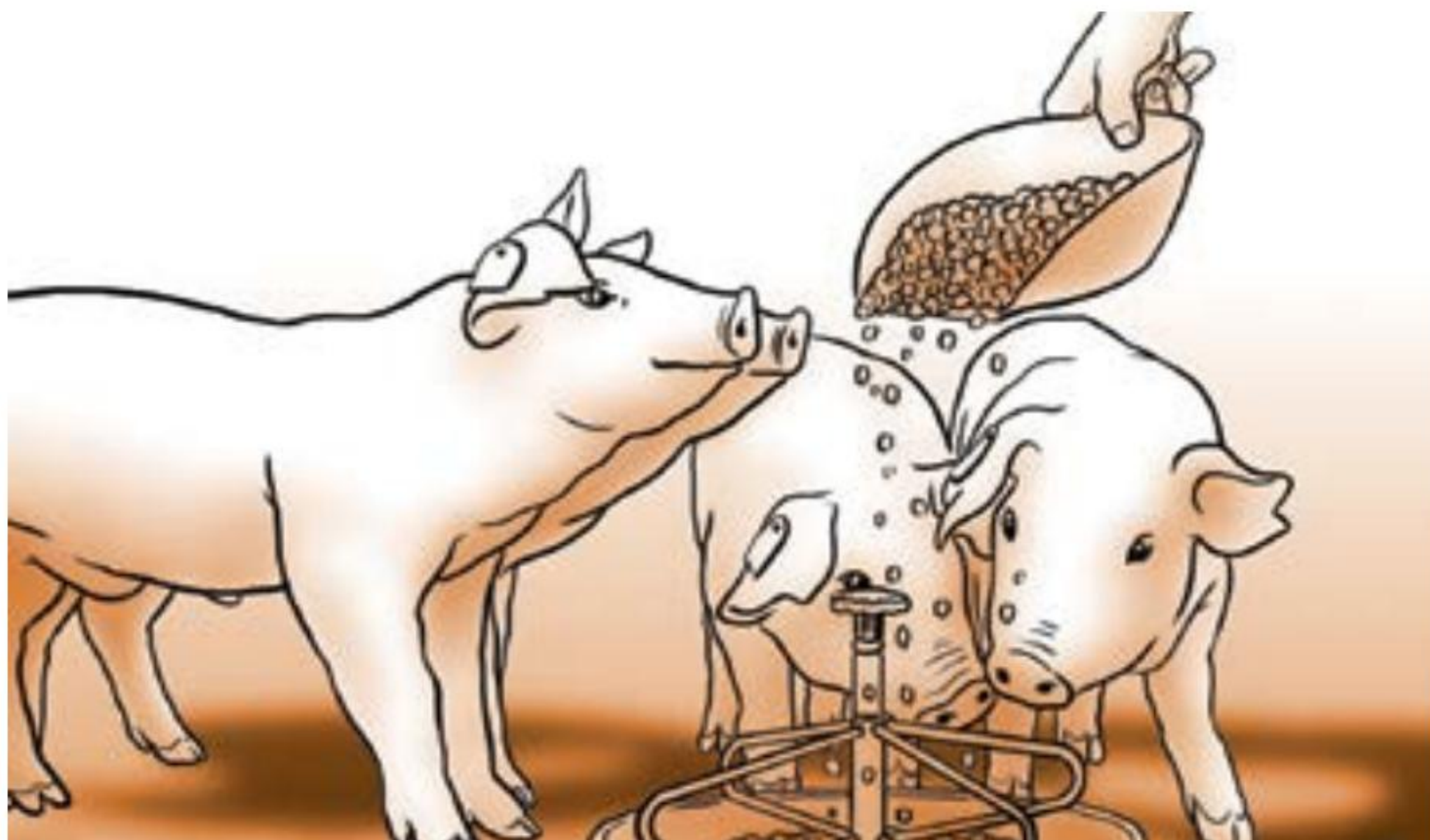
Cai sữa – Theo khuyến cáo thì thời gian cai sữa khi heo khoảng 4 tuần tuổi. Tuy nhiên, thời gian cai sữa heo con cần phải được giám sát và quyết định vì nhiều yếu tố ảnh hưởng. Sau đây là một số yếu tố ảnh hưởng:

* **Tình trạng con nái** – Quá trình tạo sữa trong thời gian cho con bú là quá trình rất căng thẳng đối với heo nái. Khi bạn theo dõi thấy trọng lượng con nái bắt đầu giảm, thì đây là thời điểm để cai sữa. Tuyệt đối bạn không được để con nái hao hụt thể trọng nhiều hơn 20kg trong thời gian cho con bú, vì điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến năng suất là khả năng sinh sản lần sau của nái.



**** Trọng lượng heo con** – Tuyệt đối không được cai sữa heo con cân nặng dưới 5kg. Bạn cần tách riêng những con heo con nhỏ ra khỏi đàn để bồi dưỡng trong trường hợp bạn cần cai sữa cho heo nái. Cai sữa cho những con heo con nhỏ có thể làm heo con bị tiêu chảy và mất nhiều cân nặng sau đó. Heo con có thể chậm lớn và có khả năng hấp thụ thức ăn rất kém.

***** Lượng thức ăn của heo con** – Heo con cần làm quen với thức ăn rắn trước khi chúng được cai sữa. Nếu không heo con sẽ gặp khó khăn trong việc tiêu hóa thức ăn sau khi cai sữa, gây ra còi cọc và chậm lớn. Khi heo đã quen với thức ăn rắn, trong giai đoạn cai sữa heo nên được uống ad-libitum. Chương trình này có thể thực hiện theo 2 cách: cho ăn theo một lịch trình 2 lần 1 ngày hoặc cho ăn tự do theo nhu cầu của heo con.



Milac A

CỖM SỮA CHO HEO CON
(HEO CON THEO MẸ ĐẾN SAU CẠI SỮA 02 TUẦN)



Điều kiện bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng, đóng kín miệng bao ngay khi mở sử dụng.

Thời hạn dùng: 60 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

4 chữ số in hoa trước Ngày sản xuất là mã số mã sản xuất

SỬ DỤNG TẠI:

MIỀN BẮC: TP. THÁI BẮC, BẮC KINH, LẠC HÒA

MIỀN TRUNG: QUẢNG BÌNH, QUẢNG NAM, QUẢNG TRUNG, QUẢNG ĐỊNH

MIỀN BẮC: HÀ NỘI, HẢI PHÒNG, THÁI BẮC, QUẢNG BÌNH, QUẢNG NAM, QUẢNG TRUNG, QUẢNG ĐỊNH



4043 LƯỢNG THỰC PHẨM





1. Khái quát

- Bệnh trong chăn nuôi heo thường được gây ra bởi nhiều yếu tố. Bệnh lâm sàng thường là sự tương tác của một tác nhân gây bệnh với các sai sót trong chăn nuôi cùng với một loạt các nguyên nhân khác góp phần ảnh hưởng như môi trường, sức đề kháng của heo kém. Nhiều mầm bệnh có thể dễ dàng tiêu diệt ngay từ đầu nhưng do sự chủ quan nên nhiều người chăn nuôi phải trả giá.



- Việc phòng chống bệnh cần được ưu tiên dựa trên lợi nhuận mà việc chăn nuôi mang lại. Lợi nhuận được dựa trên việc tối đa hóa thu nhập và giảm thiểu chi phí. Thu nhập bị ảnh hưởng bởi giá bán mỗi kí thịt heo xẻ thịt bán ra nhân với tổng số heo trong đàn. Trong đó việc kiểm soát sức khỏe cho heo đóng một vai trò then chốt trong việc nâng cao lợi nhuận. Do đó, việc kiểm soát sức khỏe của heo nhằm đảm bảo năng suất sinh sản tốt, tổng đàn duy trì tốt ở các giai đoạn và tăng trưởng nhanh chóng đóng góp cho một thu nhập cao và ổn định.
- Các thông số về sức khỏe, chẳng hạn như: số heo con của mỗi nái trên năm; các đo lường cho cả quá trình như tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ tử vong, nên được theo dõi cẩn thận để đảm bảo người chăn nuôi đang đạt được một mức độ cao về năng suất.
- Đồng thời, chi phí chăn nuôi phải được xem xét để đánh giá khả năng sinh lời. Chi phí và lợi ích thu về của việc kiểm soát sức khỏe cần được đánh giá để tránh chi tiêu quá nhiều trong việc giảm nguy cơ của bệnh.
- Cách thức chung để ngăn chặn dịch bệnh lâm sàng là giảm thiểu các mầm bệnh đồng thời thúc đẩy khả năng miễn dịch của heo. Một trong những kỹ thuật kiểm soát hiệu quả nhất để giảm thiểu mầm bệnh và có thể loại bỏ bệnh dịch xuất phát từ việc kiểm soát cùng vào-cùng ra của heo qua các giai đoạn sản xuất khác nhau.
- Thông thường khi một nhóm heo nái di chuyển cùng nhau vào một ô chuồng đẻ sạch và đã khử trùng, sau khi heo con của chúng cai sữa và đàn nái này sẽ di chuyển ra cùng lúc; tất cả heo con đã cai sữa được đưa vào các ô chuồng trống, sạch sẽ, có thể cách ly với đàn nái.

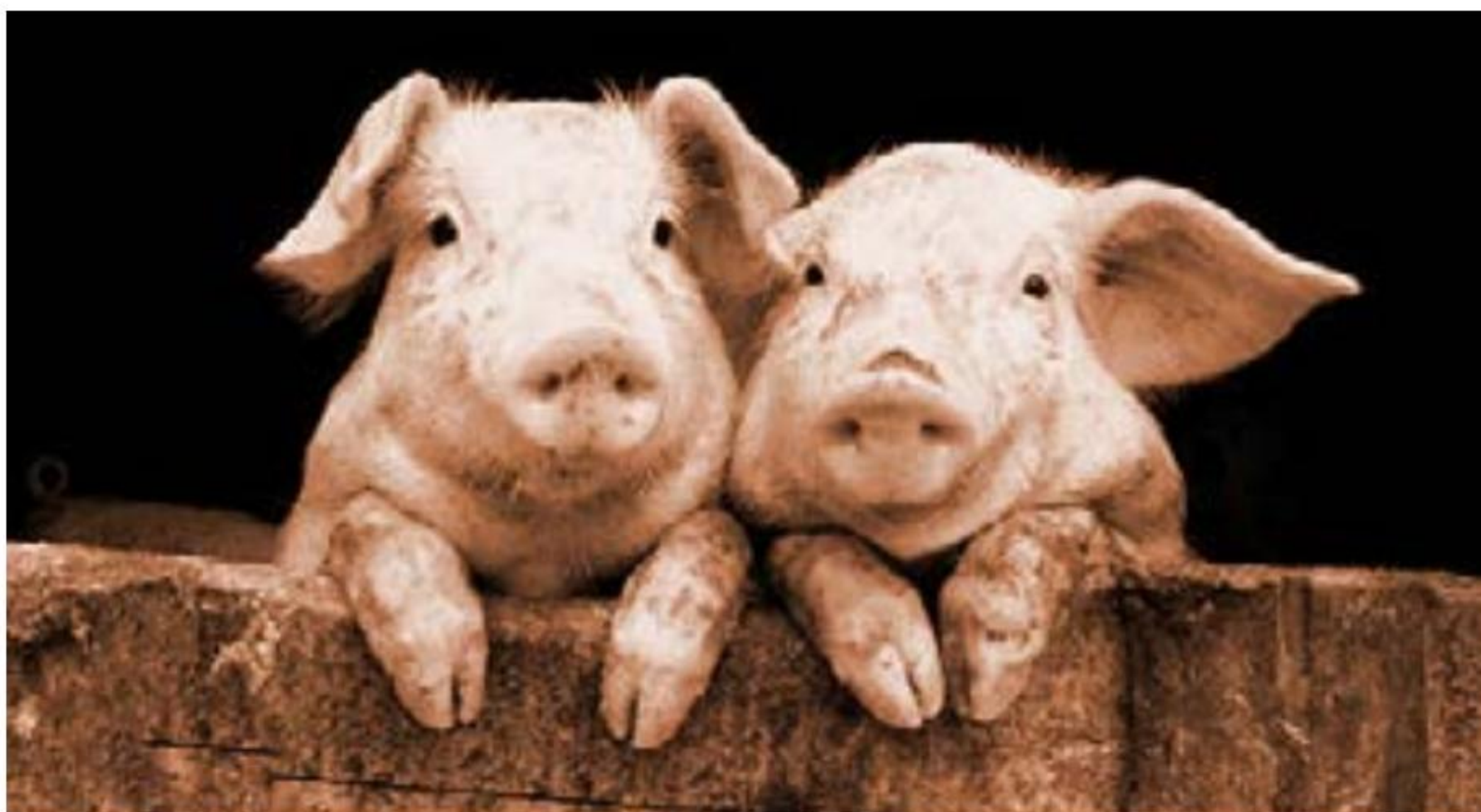
2. Tiêm chủng

- Tiêm chủng là một công cụ kiểm soát sức khỏe quan trọng để tăng cường khả năng miễn dịch cho heo. Các loại vắc-xin có sẵn trên thị trường hiện nay đều có thể phòng ngừa hầu hết các bệnh nghiêm trọng ở heo.
- Thông thường, hầu hết người chăn nuôi chỉ cần sử dụng một số lượng nhỏ các loại vắc-xin trong số đó. Quyết định sử dụng một loại vắc-xin nào phụ thuộc vào một số yếu tố nhất định. Việc này đòi hỏi người chăn nuôi phải tự đánh giá sự hiệu quả của từng loại vắc-xin mang lại.
- Các tiêu chí được sử dụng để quyết định vắc-xin kết hợp vào việc tiêm chủng bao gồm: chi phí (bao gồm cả chi phí lao động), hiệu quả của vắc-xin, chi phí của bệnh hoặc có thể là rủi ro của các bệnh sẽ mang lại ở các trang trại, và sự sẵn có của các biện pháp thay thế có thể có ích hơn tiêm chủng.



- Quyết định để tiêm chủng ngăn ngừa vi rút gây bệnh đôi khi phụ thuộc tình hình sức khỏe của heo ở mỗi trang trại.
- Ở nhiều nơi, heo nái và nái hậu bị đều được tiêm phòng trước khi phối giống để bảo vệ khỏi việc sảy thai do xoắn khuẩn *Lepto*, *Erysipelothrix rhusiopathiae*, và nhiễm parvo gây nên.

- Người chăn nuôi heo nên chủ động tiêm phòng cho heo nái trong thời gian mang thai vắc-xin E. coli (ETEC) để tăng kháng thể trong sữa non và sữa để bảo vệ heo con không bị tiêu chảy. Vắc-xin phổ biến cho heo cai sữa bao gồm Circovirus và Mycoplasma hyopneumoniae. Một số loại vắc-xin khác cũng rất cần cho người chăn nuôi heo, đó là L intracellularis, virus cúm heo, và vi-rút tai xanh PRRS.



Cuốn sổ tay này không thể liệt kê và thảo luận về tất cả các bệnh xuất hiện trong quá trình chăn nuôi heo hiện nay. Thay vào đó, những bệnh gây nguy hiểm trên heo sẽ được chúng tôi liệt kê cùng với triệu chứng của bệnh, qua đó nhằm giúp người chăn nuôi heo mới biết được cách phòng ngừa một số bệnh dưới đây.

3. Ký sinh trùng



“

Ký sinh trùng trên heo là vấn đề mà người chăn nuôi nào cũng gặp phải. Những ký sinh trùng này có thể gây ra thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi bằng nhiều cách: giảm hiệu quả sử dụng thức ăn, tăng thời gian để xuất bán và giảm giá trị xẻ. Heo nhiều ký sinh trùng dễ bị các mắc các bệnh như tiêu chảy và viêm phổi. Người chăn nuôi mang tâm lý nhanh lớn và sự thiếu tiết kiệm trong việc phòng, ngừa bệnh cho heo là nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận. Chính vì thế, bản thân mỗi người chăn nuôi nên ý thức được ký sinh trùng bên trong và bên ngoài của heo. Đồng thời, hiểu được các phương pháp phòng ngừa và kiểm soát các ký sinh trùng gây bệnh cho heo, tránh tình trạng chăn nuôi kém hiệu quả.

Ký sinh trùng trên heo được heo thành 2 loại: ký sinh trùng bên trong và ký sinh trùng bên ngoài cơ thể heo.

”

a. Ký sinh trùng bên trong cơ thể

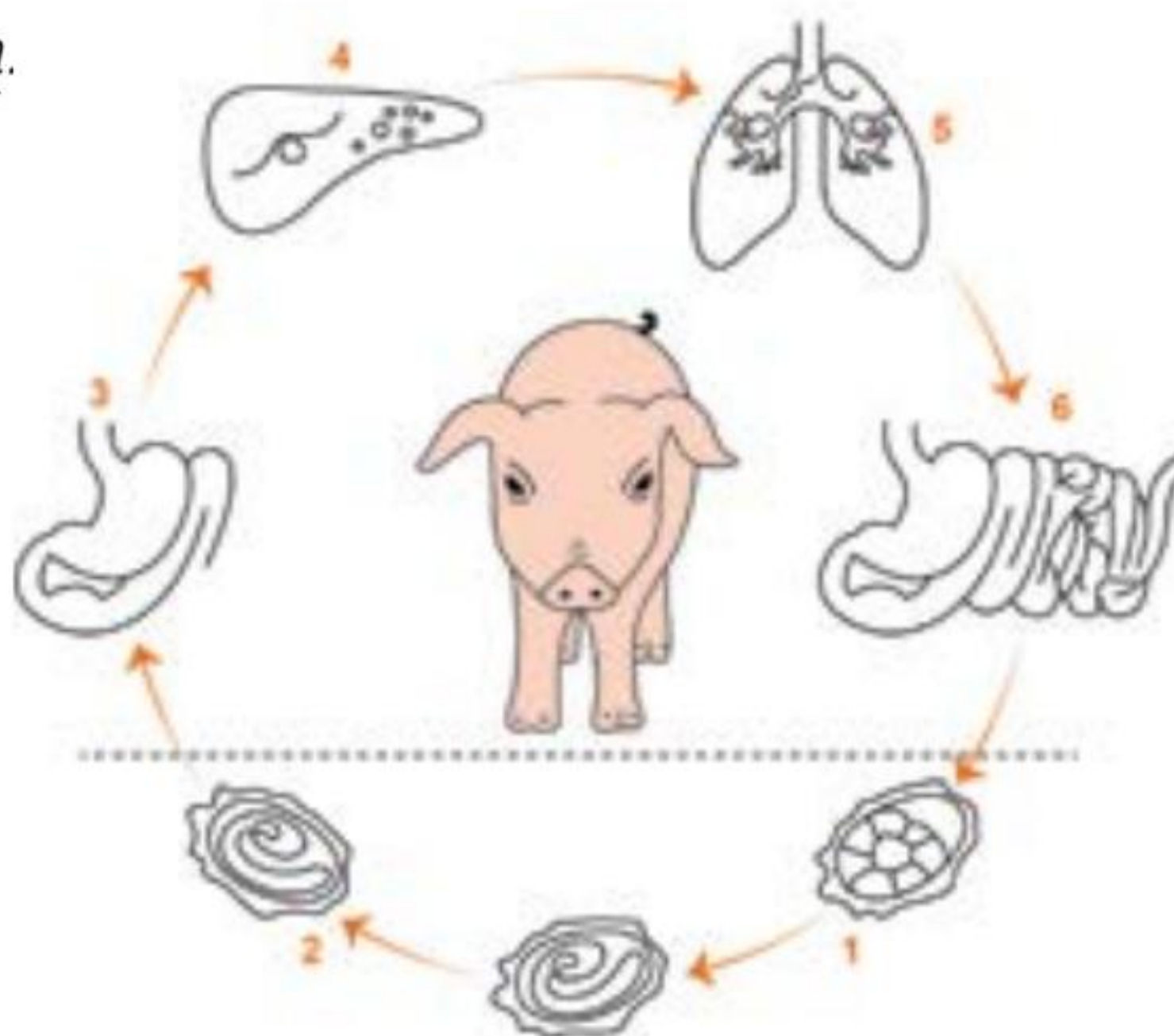
Các ký sinh trùng bên trong heo bao gồm nhiều loại giun nội tạng khác nhau có thể lây nhiễm cho heo một cách tự nhiên do phải trút của các ký sinh trùng từ môi trường bên ngoài (sàn nuôi, bụi bẩn, chuồng heo,...). Mỗi lần nuốt phải, chúng thay đổi chu trình sống trong cơ thể heo. Các ký sinh trùng này cạnh tranh với heo về chất dinh dưỡng và có thể gây tổn thương cho các tế bào trong cơ thể heo. Heo bị nhiễm nhiều ký sinh trùng sẽ phát triển chậm hơn, sức đề kháng yếu và bệnh tật nhiều hơn. Trong một số trường hợp, heo có thể bị tổn thương gan hoặc các cơ thịt do sự di chuyển của ký sinh trùng.

* GIUN ĐƯA

- Giun đũa còn được gọi là ascarids, là ký sinh trùng phổ biến nhất của heo. Đôi khi giun đũa trưởng thành có thể được nhìn thấy trong phân tươi của heo. Chúng xuất hiện dài (khoảng 25 cm đến 30 cm), những con giun hình ống có màu kem trắng. Các loại giun ký sinh nguy hiểm khác có thể gây nhiễm lợn bao gồm: giun tròn, giun tóc, giun tròn kí sinh phổi, giun chỉ, giun kim,...

Biện pháp phòng ngừa.

Vệ sinh và thức ăn chất lượng là một thành phần quan trọng của kiểm soát ký sinh trùng bên trong heo. Heo nuôi ở những khu đất bẩn, đồng cỏ, hoặc trong các hệ thống ẩm thấp thường có tiềm năng nhiễm ký sinh trùng bên trong cao hơn so với heo nằm trong chuồng trại được vệ sinh sạch sẽ.



CHU KỲ PHÁT TRIỂN CỦA GIUN ĐƯA TRÊN HEO

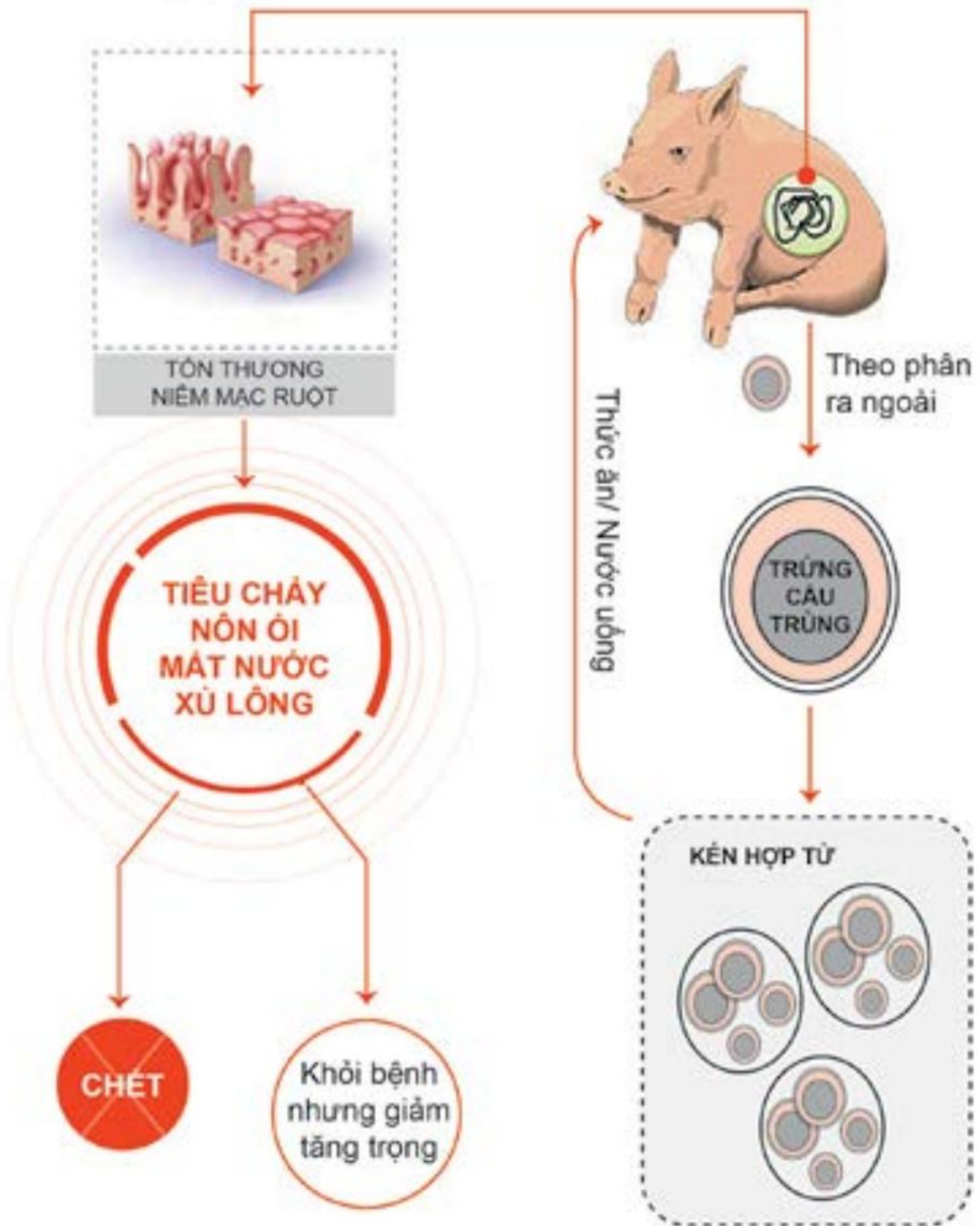
* BỆNH CẦU TRÙNG

- Bệnh cầu trùng là do ký sinh trùng nhỏ gọi là coccidia sống và nhân trong tế bào chủ, chủ yếu ở đường ruột. Có ba loại có tên là: Eimeria, Isospora và Cryptosporidia. Bệnh phổ biến và lan rộng ở heo con, thỉnh thoảng ở heo đến 15 tuần tuổi. Tiêu chảy là dấu hiệu nhận biết bệnh.
- Bệnh cầu trùng gây ra bệnh tiêu chảy ở heo con do tổn hại đến thành ruột non. Tiếp theo là nhiễm khuẩn thứ phát. Khi mắc bệnh cầu trùng, heo thường rất mất nước. Phân có sự khác biệt về sắc tố và màu sắc từ màu vàng sang màu xám, hoặc đẫm máu theo mức độ nghiêm trọng của bệnh. Nhiễm trùng thứ phát do vi khuẩn và vi-rút cũng có thể dẫn đến tỷ lệ tử vong cao. Cần đề phòng bệnh cầu trùng nếu có vấn đề tiêu chảy ở heo từ 7-21 ngày tuổi thì nên hỏi ý kiến của bác sỹ thú y.
- Mầm bệnh giống như cấu trúc bị nhiễm bệnh gọi là cầu trùng được truyền qua phân vào môi trường nơi chúng phát triển. Điều này xảy ra trong vòng 12-24 giờ ở nhiệt độ từ 25°-35°C (77°F-95°F). Vi khuẩn cầu trùng có thể sống ngoài cơ thể heo trong nhiều tháng và rất khó giết.

Biện pháp phòng ngừa:

- Bệnh phát tán thông qua ruồi, phân khô, bụi và phân bị nhiễm bẩn bề mặt chuồng. Ở giai đoạn này, cần hạn chế côn trùng bay quanh chuồng có heo bị nhiễm bệnh. Vệ sinh lợn nái và lợn con mỗi ngày. Cải thiện vệ sinh chuồng trại, đặc biệt là nơi đẻ và ngăn không cho phân heo di chuyển từ chuồng này sang chuồng khác.
- Rửa sạch và khử trùng các chuồng heo đẻ bằng OO-CIDE (Antec) hoặc các chất khác hoạt động chống vi khuẩn gây bệnh cầu trùng. Nếu bề mặt chuồng heo đẻ được làm bằng bê tông và có các bãi nước đọng lại, hãy chà sạch nền chuồng heo bằng vôi và để cho khô trước khi heo nái tiếp theo đi vào chuồng. Giữ cho nơi ở heo con càng khô càng tốt và đặc biệt là những khu vực trên sàn nhà mà heo con đi vệ sinh. Đặc biệt, phải hạn chế ruồi sinh sống tại chuồng heo.

- Dùng thức ăn cho heo nái có chứa amprolium premix 1kg / tấn, monensin sodium 100g / tấn hoặc sulfatimidine 100g / tấn. Thức ăn được cung cấp cho heo từ khi heo nái vào chuồng đẻ đến hết chu kỳ tiết sữa. Dùng một ít sữa bột với nhóm kháng sinh coccidiostat như amprolium hoặc salinomycin và cho heo con ăn từ ba ngày tuổi trở lên.



b. Ký sinh trùng bên ngoài cơ thể

Ký sinh trùng ngoài da heo bao bao gồm những sinh vật bám trên da heo gây ra những vết thương trên cơ thể heo. Trầy xước và chà xát trên cơ thể heo là nguy cơ cho sự xâm nhập của ký sinh trùng.

*** CHẤY, RẠN**

- Chấy, rận sống ký sinh trên da heo là loài khá phổ biến. Tuy nhiên, có thể người chăn nuôi không phát hiện được chúng vì màu sắc của nó có nét tương đồng với da heo. Đây là loài hút máu heo cả ở cả giai đoạn còn nhỏ lẫn trưởng thành. Chu kỳ sống từ trứng đến khi trưởng thành trung bình 24 ngày. Rận, chấy được lan truyền qua tiếp xúc với động vật mang bệnh hoặc chuồng trại bị nhiễm khuẩn.
- Khi heo bị rận, chấy bám vào, heo có dấu hiệu ngứa, và các vết xước gây ra khiến da trở nên dày lên và nứt, dẫn đến vết loét. Heo bị bệnh có cảm giác không thoải mái, tăng cân ít hơn, kém ăn hơn và có xu hướng dễ bị bệnh hơn.

*** VE**

- Ve là những côn trùng cực nhỏ bám vào da heo trên da. Chúng chủ yếu chích da heo để hút máu. Việc này gây cho heo ngứa dữ dội. Sau đó, heo gãi (chủ yếu với chân sau) gây tổn thương da. Các tổn thương có thể xuất hiện ở bất cứ nơi nào trên cơ thể nhưng thường bắt đầu xung quanh đầu và sau đó là chân sau. Một khi vết trầy xước được hình thành, thì các mầm bệnh dưới da cũng bắt đầu xuất hiện. Khu vực da bị nhiễm khuẩn trở nên xấu đi mà biểu hiện là viêm, thô và nứt. Lông heo trở nên cứng và thẳng. Phát hiện ve tấn công heo chỉ có thể được thực hiện bằng cách kiểm tra các vết xước da, dưới độ phóng đại vì những con này rất nhỏ.
- Khi heo bị ve tấn công nếu không chữa trị đúng cách, heo sẽ chán ăn và dễ bị bệnh hơn. Ve được lây lan khi tiếp xúc với động vật mang bệnh khác.

THỨC ĂN HỖN HỢP DẠNG VIÊN
Cho heo thịt từ 15 - 30 kg

COMFEED

CHẤT LƯỢNG TUYỆT HẢO



652

Sản xuất tại:

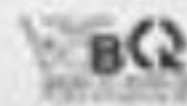
ĐIỀU: CÔNG TY TNHH JAPPA COMFEED LONG AN

Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, Phường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

CÔNG TY TNHH JAPPA COMFEED BÌNH THUAN

Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, Phường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Xuất khẩu tịnh 25 kg







1. An toàn sinh học

- Là việc thực hiện các biện pháp làm giảm nguy cơ lây lan và lan truyền các tác nhân gây bệnh. Các biện pháp nên được sử dụng để bảo vệ một trang trại nuôi heo tránh khỏi mầm bệnh mới và dịch bệnh từ những lần chuyển giao các lứa heo tại trang trại.
- Do đó, an toàn sinh học được trình bày dưới hai thành phần: loại trừ sinh học (hoặc an toàn sinh học bên ngoài) kết hợp tất cả các hoạt động để ngăn ngừa việc đưa bệnh đến trang trại. Và ngăn ngừa sinh học (hoặc an toàn sinh học bên trong) đề cập đến những nỗ lực để ngăn ngừa sự lây lan của một căn bệnh trong đàn heo tại trang trại và các trang trại khác.
- Nhiều biện pháp được sử dụng để thực hiện mục tiêu an toàn sinh học. Một cách là phân loại các biện pháp thành ba bước: *phân tách - vệ sinh - khử trùng*.



a. Phân tách

- Sự tách rời là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất của an toàn sinh học. Sự tách biệt được xem là bước có hiệu quả nhất để đạt được mức an toàn sinh học cần thiết. Nếu một mầm bệnh không xâm nhập vào cơ thể heo thì không thể xảy ra tình trạng lây nhiễm. Không có động vật hoặc vật liệu nào phải vào hoặc ở lại chuồng nuôi heo trừ các trường hợp khi cần thiết. Đây không chỉ là heo mà còn cả các loài khác (kể cả con người) có thể bị nhiễm mầm bệnh và cũng có thể gây nhiễm cho heo. Sự tách biệt liên quan đến việc tạo ra các rào cản và kiểm soát những gì đi qua trang

trại. Tuy nhiên, rào cản như vậy sẽ chỉ có hiệu quả khi được kiểm soát nhằm loại trừ các khả năng gây bệnh. Điều này bao gồm các biện pháp như thực hiện việc thay đổi giày dép và quần áo cho tất cả mọi người vượt qua rào cản, và hạn chế xe bên ngoài vào trong trang trại.

b. Vệ sinh

- Bước tiếp theo hiệu quả nhất trong an toàn sinh học là việc vệ sinh trong chăn nuôi heo. Vệ sinh là việc loại bỏ vật chất hữu cơ (tức là phân, phân, máu, thức ăn và xác bã). Hầu hết các mầm bệnh xuất phát từ các việc các vật thể chứa phân, nước tiểu hoặc chất bài tiết. Vệ sinh sạch sẽ nhằm loại bỏ hầu hết các mầm bệnh gây bệnh. Quá trình lau dọn có thể bao gồm làm sạch khô và làm sạch ướt.
- Lau khô bao gồm việc loại bỏ vật chất hữu cơ, chẳng hạn như việc loại bỏ thức ăn dư thừa và phân heo. Quá trình làm khô da sẽ loại bỏ các chất hữu cơ trước khi tiến hành việc làm sạch ướt. Làm sạch ướt, như tên của nó ngụ ý, liên quan đến việc sử dụng nước. Có bốn bước cơ bản trong quá trình làm sạch ướt là: ngâm, rửa, lau sạch và sấy khô.
- Mặc dù không cần thiết, các chất tẩy rửa (chất làm ẩm) có thể được sử dụng trong quá trình làm sạch ướt. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là phải có máy ép áp lực với áp suất thích hợp (500-800 psi) để đảm bảo tất cả các vật liệu hữu cơ được loại bỏ.



c. Khử trùng

- Bước cuối cùng của an toàn sinh học là khử trùng. Khử trùng được định nghĩa là làm cho vật được khử trùng không còn khả năng gây nhiễm trùng. Điều này áp dụng cho các chuồng chăn nuôi heo, phương tiện và các vật thể khác nhau có thể đã bị ô nhiễm trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Khử trùng là rất quan trọng khi được thực hiện một cách chính xác và được coi là bước cuối cùng "đánh bóng" trong an toàn sinh học, được sử dụng sau khi làm sạch hiệu quả và toàn diện. Do đó việc khử trùng có thể được coi là bước hiệu quả nhất trong an toàn sinh học.



2. Kiểm soát nhiệt độ

- Heo thuộc loài sinh vật máu nóng. Nó có khả năng duy trì nhiệt độ cơ thể ổn định dưới nhiệt độ môi trường xung quanh dao động ở mức độ nhất định, nhưng lại không có một tuyến mồ hôi hiệu quả. Heo không tự bảo vệ tốt trong điều kiện nhiệt độ cao. Khi đó heo cố làm mát mình bằng cách thở nhanh hơn, làm đổ nước từ máng uống hoặc bát nước hay đi tiểu trên sàn. Cung cấp máng nước cạn hoặc vòi phun nước hợp lý sẽ giúp cải thiện sự mất nhiệt bằng phương pháp bốc hơi từ lớp da bị ướt.

- Khi một con heo lớn lên, hay khi trọng lượng tăng, nhiệt độ tối hạn tối đa giảm từ khoảng 34°C lúc mới sinh đến 25 °C lúc đạt 45 kg, và từ 17 đến 22 °C khi heo đạt 100 kg. Nhiệt độ tối hạn tối đa là nhiệt độ mà qua đó việc sản xuất thân nhiệt của con vật đến từ trao đổi chất trong cơ thể, tăng lên khi nhiệt độ môi trường xuống để cố gắng duy trì nhiệt độ cơ thể bình thường của nó là 39 °C. Khi nhiệt độ giảm hơn nữa, nhiệt độ tối hạn tối thiểu đạt được, đó là giai đoạn của tốc độ trao đổi chất tối đa hoặc sinh ra nhiệt.

a. Thông gió

- *Việc thông gió nhằm mục đích cải tạo không khí bên trong trang trại bằng không khí trong lành từ bên ngoài. Mục tiêu của thông gió là kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm môi trường, cung cấp không khí trong lành, và loại bỏ các khí độc hại trong không khí chuồng trại chăn nuôi. Nhiệt độ của mỗi con heo, có thể được kiểm soát hiệu quả bằng phương tiện thông gió. Heo được chăn nuôi trong một trang trại sẽ sinh ra nhiệt. Nhiệt có thể có lợi trong điều kiện lạnh, nhưng trong điều kiện nóng, nó phải được loại bỏ bằng phương tiện thông gió hiệu quả.*
- *Nhiệt độ tăng lên xảy ra khi nhiệt độ bên chuồng nuôi tăng lên trên nhiệt độ bên ngoài do nhiệt phát ra từ heo. Nhiệt độ bên trong chuồng nuôi có thể được kiểm soát hiệu quả với việc sử dụng thông gió tự nhiên, với điều kiện thiết kế của chuồng nuôi cũng như cách bố trí và xây dựng được thực hiện đúng.*



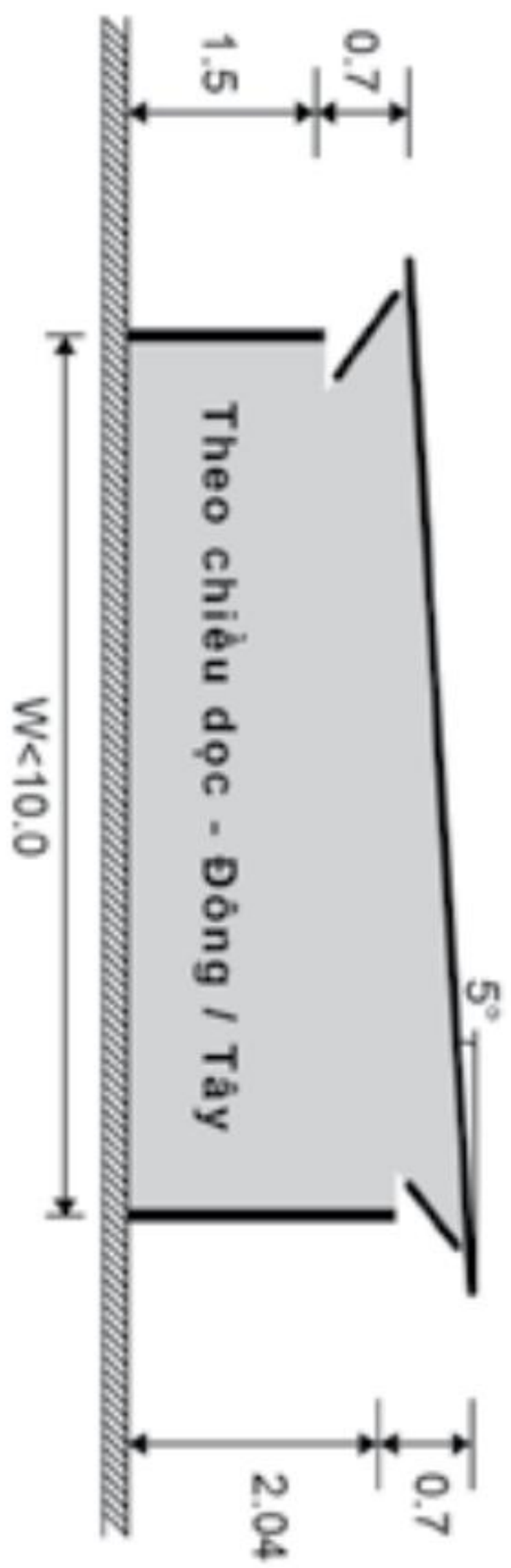
b. Kiểm soát độ ẩm

- *Độ ẩm đóng một vai trò quan trọng trong điều kiện nhiệt độ bên trong chuồng. Lý tưởng là giữ heo ở độ ẩm tương đối từ 45% đến 75%. Cần tránh các giá trị độ ẩm tương đối trên 80% và dưới 40%. Điều này có thể đạt được bằng phương tiện thông gió tự nhiên, hoặc bằng phương tiện thông gió có kiểm soát và quản lý thích hợp.*

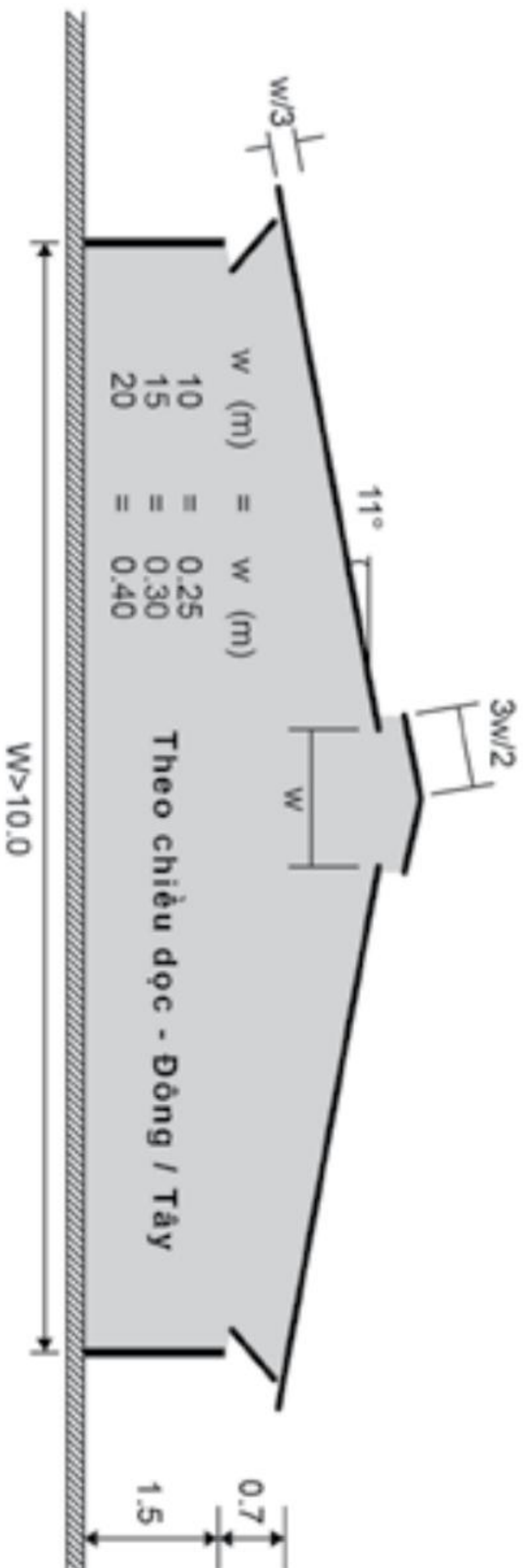


c. Thiết kế, bố trí và quản lý trang trại nuôi heo

- *Thiết kế của trang trại nuôi heo nên tuân theo các kích thước cơ bản như trong Hình 2.*
- *Điều này đảm bảo quy định về thông gió tối ưu. Sau đây cũng nên lưu ý một số điều khi áp dụng:*
 - *- Sử dụng các vật liệu rẻ tiền.*
 - *Sử dụng bê tông chất lượng tốt .*
 - *Thoa dung dịch ẩm ướt lên sàn trang trại và cách lớp bê tông không bị vữa, đặc biệt ở những nơi ẩm ướt.*
 - *Cách nhiệt mái nhà ở nơi có nhiệt độ cao.*
- *Để có được thông gió tự nhiên hiệu quả, các trại nuôi heo cần được bố trí sao cho phù hợp nhất để sử dụng gió và địa hình, đồng thời giảm thiểu sự gia tăng nhiệt do bức xạ. Lý tưởng là đặt trục dọc của tòa nhà theo hướng Đông-Tây. Tuy nhiên, các hướng gió vào mùa hè nên là yếu tố quyết định. Trục dọc do đó được đặt vuông góc theo hướng này. Mặt thấp của tòa nhà lợp bằng phẳng nên được đặt theo hướng gió lên. Trong trường hợp nghi ngờ, cần phải tìm kiếm lời khuyên chuyên môn.*



■ MÁI LỢP



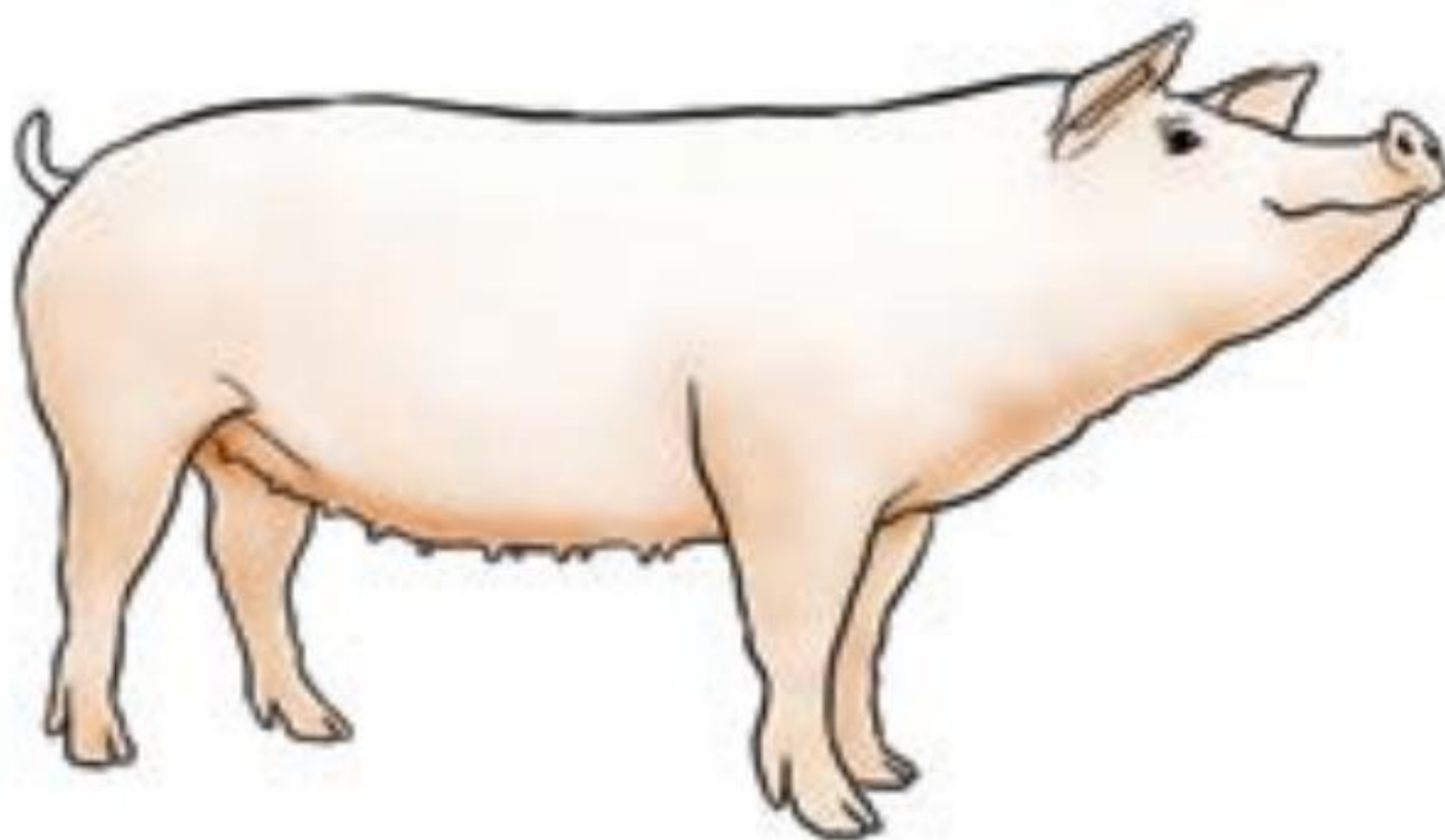
■ THAY ĐỔI CẢ HAI MÁI CHE RA HOẶC CẢNH QUẠT



1. Chương trình thức ăn cho heo nuôi giống

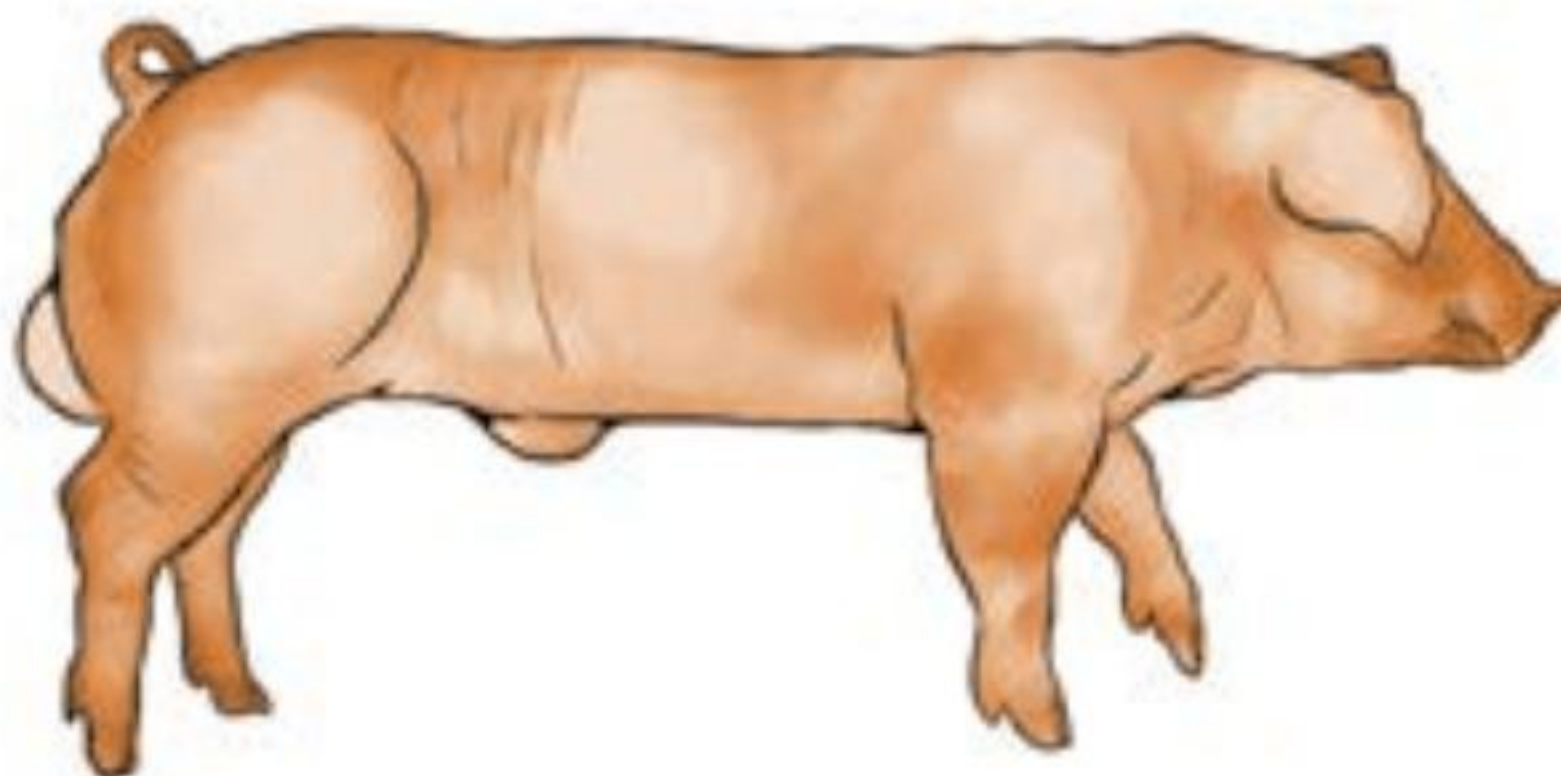
a. Heo hậu bị

- Cám 655S của công ty Japfa Việt Nam nên cho các heo nọc tơ và nái tơ hậu bị đã chọn lọc sử dụng từ 7 tháng tuổi. Thức ăn cần trong kiểm soát từ 2.0 đến 2.5 kg cho mỗi heo trên ngày.



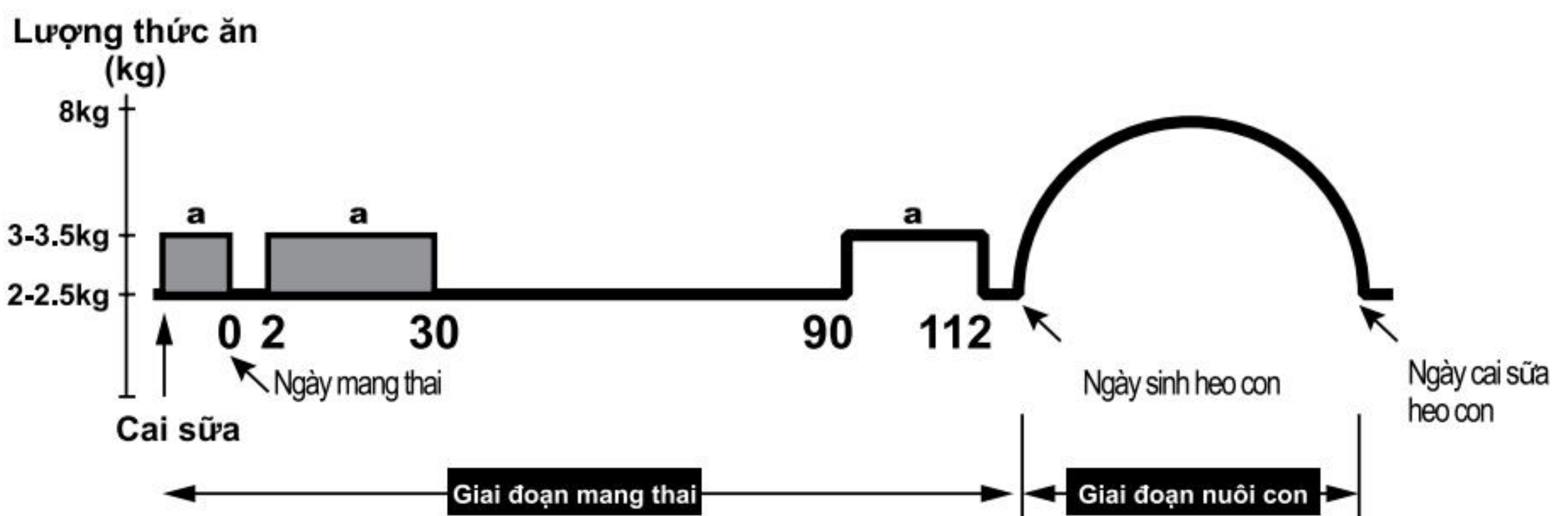
b. Heo nọc

- Heo nọc nên trong chế độ ăn có kiểm soát hoàn toàn, 2.0 đến 2.5 kg cám 655S của Japfa Việt Nam cho mỗi heo trên ngày. Trọng lượng của heo nọc trưởng thành là khoảng 180 kg, và không cho phép vượt quá 200 kg.



c. Heo nái mang thai

- Lượng thức ăn cung cấp cho heo nái giai đoạn này không nên quá nhiều. Nếu cho heo nái ăn nhiều, đặc biệt là giai đoạn đầu của thai kỳ có thể gây ra quá trình lắng đọng chất béo quanh tử cung của heo nái, tạo nên sự xáo trộn các hóoc - môn làm ngưng quá trình phát triển thai kỳ. Theo ghi nhận thì những con heo nái tăng cân nhanh giai đoạn mang thai thường mất cân nhiều nhất giai đoạn cho con bú.
- Mục tiêu cuối cùng của cho ăn trong quá trình heo nái mang thai là giữ cho heo thoải mái không được tăng cân quá mức, không nên tăng quá 25kg trong suốt thai kỳ.
- Trong 2 tháng đầu mang thai, chỉ cho ăn 2 kg/ngày với cám 656 của Japfa. Vào tháng thứ 3 mang thai, tăng dần lượng thức ăn khoảng 2.5 kg/ngày. Và hai tuần cuối thai kỳ thì tăng lên khoảng 3kg thức ăn/ ngày. Một vài ngày trước ngày sinh dự kiến cho tới khi đẻ, giảm lượng thức ăn còn khoảng 1kg.



d. Heo nái nuôi con

- Heo nái có thể không ăn nhiều vào ngày đầu tiên hoặc thứ hai sau khi đẻ. Nhưng hãy chắc chắn rằng luôn có một lượng nhỏ cám 657 của Japfa trong máng ăn phòng trường hợp heo muốn ăn .
- Mục tiêu trong quá trình nuôi heo nái nuôi con là tối đa hóa lượng sữa tiết ra và ngăn chặn tình trạng sụt ký quá nhiều ở heo nái. Heo nái không sụt quá 20 kg giai đoạn này. Heo nái nuôi con thích ăn dặm giai đoạn nuôi con nên cách tốt nhất là cho ăn tự do, tại một số thời điểm trong ngày. Điều này có nghĩa là cho ăn lượng thức ăn lượng nhỏ (khoảng 1kg/lần) ít nhất 5 lần trong ngày. Hai trong số những lần cho ăn nên thực hiện vào buổi tối, đó là khoảng thời gian mát mẻ và thoải mái cho heo nái. Sử dụng hoàn toàn cám 657 của Japfa, ít nhất 5 kg/ngày cho mỗi nái trong giai đoạn cho con bú.



e. Heo nái sau cai sữa

- Thức ăn phù hợp cho heo nái giai đoạn này là sản phẩm 657 của Japfa với khẩu phần ăn khoảng 2 kg/con/ngày, sử dụng trong khoảng 7 ngày hoặc đến khi chúng lên giống trở lại. Bạn có thể tăng khẩu phần cho những con nái bị sụt ký quá nhiều trong thời gian cho con bú, để giúp chúng khôi phục lại trọng lượng bị mất. Vắc xin dịch tả thường được tiêm vào thời điểm này.



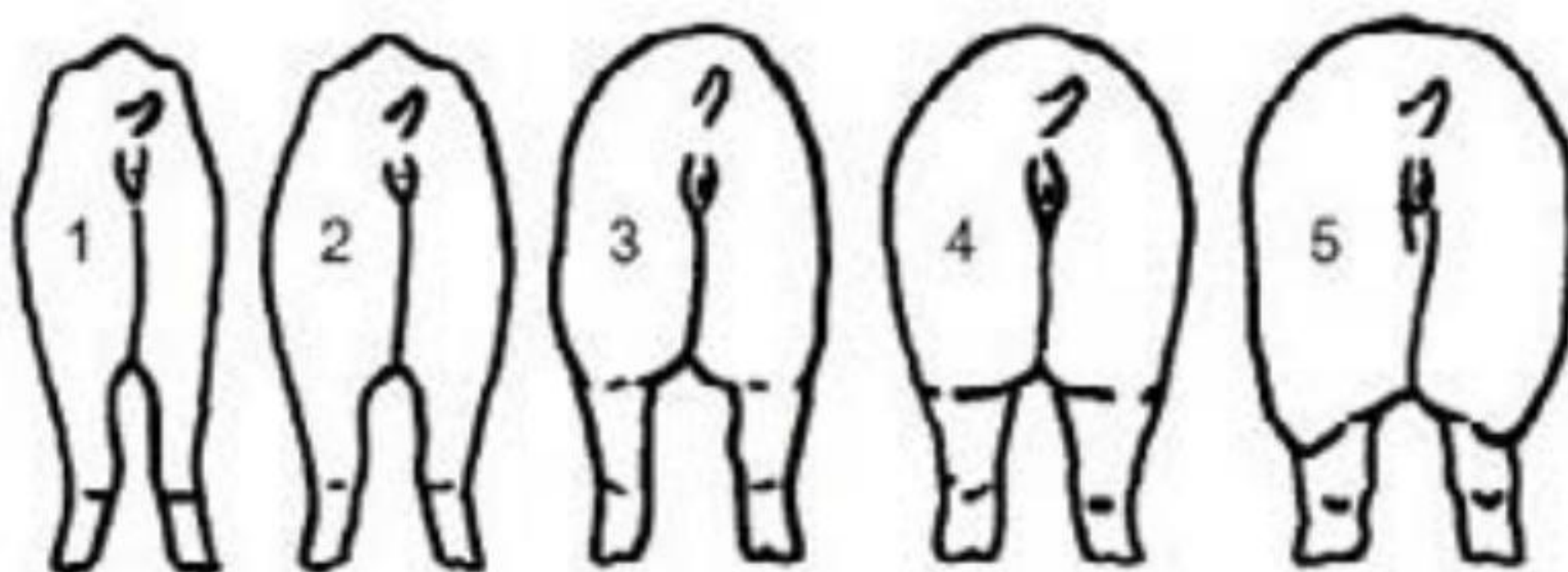
- Điểm thể trạng heo nái
- Một yếu tố quan trọng của việc tái đàn thành công là kiểm soát được trọng lượng cơ thể nái giữa các lứa đẻ. Duy trì thể trạng thích hợp trong suốt cuộc đời giúp hiệu suất tái đàn nhất quán hơn. Heo nái gầy có thể dẫn đến khó đẻ, hiệu suất sinh sản thấp và tỷ lệ loại thải cao.
- Gợi ý chung để chăm sóc heo nái đã được thảo luận trong các phần trước. Tuy nhiên, vì từng con nái có những đặc điểm khác nhau về mặt di truyền, môi trường sống và cách quản lý nên các gợi ý chung có thể không đầy đủ. Vì vậy, điều quan trọng là phải theo dõi từng con nái để đưa ra cách quản lý và chăm sóc phù hợp.

“

Sử dụng hệ thống tính điểm là một cách để dễ dàng theo dõi đầy đủ khả năng thích hợp thức ăn của từng nái. Hệ thống này chỉ đòi hỏi thời gian và không cần bất kỳ thiết bị chuyên dụng nào khác. Phương pháp này được áp dụng để xác định mức độ dinh dưỡng tối ưu của heo nái mang thai để đạt định mức vào thời gian heo nái sinh sản.

”

Hình minh họa dưới đây thể hiện điểm số thể trạng cho ngoại hình của heo nái. Mục đích là cho heo nái đạt được điểm số thể trạng là 3 vào giữa cho đến cuối thai kỳ và duy trì số điểm cho đến khi sinh. Heo nái với điểm thể trạng là 3 khi sinh sẽ có lượng mỡ dự trữ đủ để phục vụ được một lứa nhiều heo con.



- Tuy nhiên, chúng không nên có điểm thể trạng trên 4, nếu không heo nái sẽ gặp khó khăn khi sinh hoặc giảm lượng dinh dưỡng cho con bú.
- Những heo nái vào khi chuyển vào chuồng đẻ với điểm 3 nên ăn tốt, cho sữa tốt, và có điểm thể trạng là 2.5 khi cai sữa, tạo đà cho sự trở lại kịp thời để phối giống lần tiếp theo.



- Một mục tiêu thực tế là có tất cả heo nái trong một nhóm đẻ với điểm thể trạng giữa 2,5 và 3 tại đẻ, với 80% đạt điểm 3.
- Heo nái nên đạt điểm thể trạng ngay trước khi phối giống và ít nhất hai lần nữa giữa thời gian phối giống và sinh đẻ. Thường thì người ta kết hợp đánh giá điểm thể trạng với các hoạt động thường xuyên khác, chẳng hạn như kiểm tra thai kỳ và tiêm vắc-xin, để tiết kiệm thời gian mở cửa và người vào vào đánh giá. Một qui trình điển hình là đánh giá khi phối giống, 30 ngày sau giao phối khi kiểm tra heo nái đang mang thai, và khoảng 80 ngày sau khi sinh sản.
- Bảng sau đây, hướng dẫn để cho ăn cám 656 từ Japfa cho nái mang thai dựa trên điểm thể trạng. Lưu ý rằng ở đây chỉ mang tính hướng dẫn. Heo nuôi trong những trang trại khác nhau có thể đòi hỏi lượng thức ăn nhiều hơn hoặc ít hơn để đạt được điểm thể trạng mục tiêu dựa trên đặc điểm di truyền của chúng, điều kiện môi trường và thực tế quản lý trại.

Điểm thể trạng	Lượng cám (kg) /ngày
1	3.5
2	3.0
3	2.5
4	2
5	1.8

Bảng hướng dẫn lượng cám 656 của Japfa dành cho nái mang thai dựa trên điểm số thể trạng:

Loại cám	Ngày	Lượng cám (kg) /ngày
656	Ngày phối giống	1.5
	1-59 ngày sau ngày phối giống	2.0
	6-89 ngày sau ngày phối giống	2.5
	Ngày thứ 90 trở về sau	3
657	Ngày heo nái đẻ	1
	1-3 ngày sau khi heo nái đẻ	2
	4-7 ngày sau khi heo nái đẻ	3
	Ngày thứ 8 trở đi cho đến khi cai sữa	Không ít hơn 5.0
	Ngày cai sữa	Không cho ăn chỉ cấp nước
657	Giai đoạn heo nái sau cai sữa (từ sau khi cai sữa cho đến ngày phối giống tiếp theo)	2.0 - 2.5

2. Chương trình thức ăn cho heo nuôi thịt

- Tập ăn

- Heo con thích bú sữa mẹ hơn so với việc ăn các loại thức ăn dạng rắn, tuy nhiên sữa mẹ không thể đáp ứng được tốc độ phát triển nhanh chóng của chúng.
- Do đó, cần cho heo con tập ăn các loại thức ăn bổ sung với khẩu phần hợp lý trước khi tiến hành cai sữa. Đây được gọi là giai đoạn tập ăn. Khi heo ăn lượng ăn đủ lớn sẽ đảm bảo heo con quen với thức ăn dạng rắn trước khi cai sữa và làm giảm hiện tượng chán ăn ở heo con ngay sau khi tách mẹ.
- Loại thức ăn bổ sung này có thể đóng góp đáng kể vào quá trình hấp thụ dinh dưỡng cho heo con, qua đó gia tăng trọng lượng cũng như tốc độ tăng trưởng của heo con trong suốt giai đoạn phát triển sau này.

- Điều đầu tiên và quan trọng nhất là các loại thức ăn bổ sung trong giai đoạn này cần đảm bảo chất lượng, ví dụ như sản phẩm Milac A của Japfa. Để thức ăn trong máng ăn nông và rộng để heo con dễ tiếp cận. Cho heo tập ăn với một lượng nhỏ cám Milac A từ khoảng 5 ngày tuổi. Liều ăn khoảng 30 gram mỗi buổi sáng cho mỗi heo con và sau đó tăng dần. Mỗi heo con nên cho ăn 2 kg Milac A.



Tập ăn



Từ 28 ngày tuổi

- Khoảng 28 ngày tuổi, heo con có thể chuyển từ Milac A sang cám Milac của Japfa. Mỗi heo con nên sử dụng 10 kg cám Milac B.



Vào khoảng 45 ngày tuổi, bắt đầu cho heo con sử dụng cám 651 của Japfa. Nên cho mỗi heo con dùng 20 kg cám 651.



Khi heo vào khoảng 70 ngày tuổi, cho heo chuyển sang sử dụng cám 652S của Japfa và mỗi heo nên dùng 75 kg loại cám này.



Vào khoảng 110 ngày tuổi, có thể chuyển từ cám 652S sang cám 652 cho heo, với mỗi heo nên sử dụng 75 kg cám.



Và vào giai đoạn heo lớn 145 ngày tuổi cho đến khi xuất chuồng, cho heo chuyển sang dùng cám 653S của Japfa, trung bình mỗi heo sử dụng 40 kg cám trong giai đoạn này.

- Tốc độ tăng trưởng của mỗi con heo là khác nhau do chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố như đã đề cập đầu cuốn cẩm nang này.
- Tuy nhiên, ở giai đoạn heo 5 tháng tuổi, trọng lượng heo tối thiểu cần đạt 90 kg. Nếu heo có cân nặng thấp hơn 90kg, bạn nên kiểm tra lại các bước thực hành các yếu tố quản lý trong chăn nuôi heo.
- **Ngày heo xuất chuồng**
- Bạn có thể bắt đầu bán heo ra thị trường vào khoảng thời gian heo đạt 160 ngày tuổi. Trọng lượng xuất chuồng theo thị hiếu của thị trường của heo lúc này vào khoảng 110 kg.
- Bán heo với trọng lượng nhiều hơn có thể do heo quá nhiều mỡ lưng làm ảnh hưởng đến giá bán. Mặt khác, bạn có thể lỗ hoặc lời ít nếu bán heo sớm hơn giai đoạn này do trọng lượng ít hơn.
- Chúng ta có bảng tổng hợp bên dưới đây về Chương trình thức ăn dành cho heo nuôi thịt được khuyến dùng bởi Japfa Việt Nam (*)

Loại cám	Ngày tuổi	Trọng lượng vào cuối giai đoạn (kg)	Lượng cám (kg) /ngày	Lượng cám mỗi heo (kg)
Milac A	28	7	0.28	2
Milac B	45	13	0.60	10
651	70	25	0.80	20
652S	110	55	1.85	75
652	145	83	2.15	75
653S	160	96	2.50	40
Tổng cộng				222

(*) Áp dụng cho heo cai sữa vào 21 ngày tuổi và trọng lượng khi cai sữa là 6 kg



LỜI KẾT

Dân số Việt Nam đang phát triển nhanh chóng cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, vì thế nhu cầu tiêu thụ thịt heo cũng ngày càng tăng cao. Theo đó, nhiều chuyên gia dự báo rằng trong những năm tới thì mức tiêu thụ thịt sẽ tăng 8% mỗi năm. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với thịt heo, Japfa Việt Nam sẽ tiếp tục hỗ trợ chăn nuôi tập trung ở cả quy mô lớn và vừa. Song song đó, là việc áp dụng các công nghệ mới theo hướng hiện đại hóa của ngành chăn nuôi. Ngoài ra, Japfa Việt Nam cũng sẽ hỗ trợ người chăn nuôi heo quy mô nhỏ ở các vùng nông thôn để duy trì sinh kế của họ bằng cách nâng cao hiệu quả thông qua việc tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm thịt heo của họ.

Mặc dù hiện nay, có rất nhiều tài liệu về chăn nuôi heo dành cho nông dân, tuy nhiên khó khăn gặp phải là việc chọn lọc nguồn tư liệu hữu ích và thực tế cho những người nuôi heo quy mô nhỏ. Chính vì vậy, hy vọng cẩm nang này sẽ là sự đóng góp của JAPFA đối với ngành chăn nuôi heo đang phát triển nhanh tại Việt Nam, với mục tiêu hỗ trợ người chăn nuôi heo một cách hợp lý, bền vững và thân thiện với môi trường.

